



CTY TN CAMAU

CÔNG TY CỔ PHẦN  
THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU**

Địa chỉ: 70-72 Đường Đề Thám, Phường 2, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Website: [www.tncm.com.vn](http://www.tncm.com.vn)

SĐT: (0290) 3839220 - 3838282

# MỤC LỤC

2018

03

THÔNG TIN CHUNG

19

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

41

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

51

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

57

QUẢN TRỊ CÔNG TY

71

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2018



## THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Các giải thưởng tiêu biểu
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Sơ đồ tổ chức
- Định hướng phát triển
- Rủi ro



## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU

CAMEX

CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY - CAMEX

2000110221 đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 10/08/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp (cấp lần đầu theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6103000105 cấp ngày 01/12/2007).

121.039.120.000 đồng

70 -72 Đường Đê Thám, Phường 2, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

(0290) 3839220 - 3838282

(0290) 3834358 - 3836893

infor@tncm.com.vn

www.tncm.com.vn

CMV



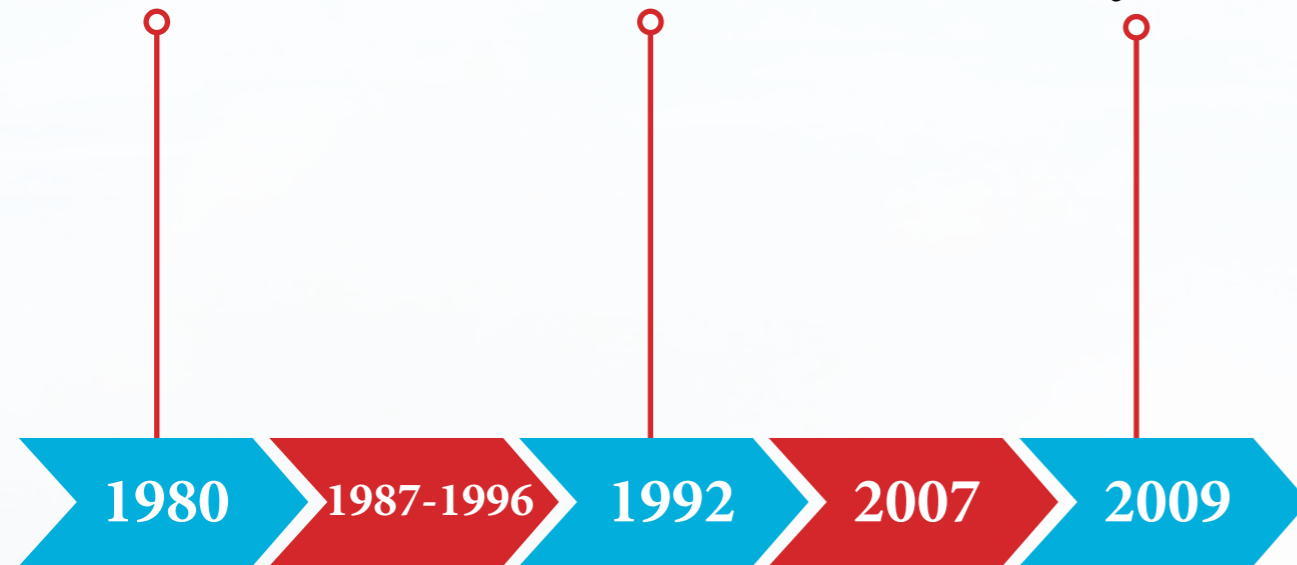
- Tên Công ty
- Tên viết tắt
- Tên tiếng Anh
- Giấy CNĐKDN
- Vốn điều lệ
- Trụ sở chính
- Điện thoại
- Fax
- Email
- Website
- Mã cổ phiếu
- Logo

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau trước đây là Công ty Bách hóa Tổng hợp thị xã Cà Mau được thành lập từ những năm 1980.

Ngày 10/10/1992, Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Thương Nghiệp Cà Mau được thành lập, với nguồn vốn ban đầu là 2,51 tỷ đồng.

Công ty tăng vốn điều lệ từ 70 tỷ đồng lên 80,499 tỷ đồng thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và cho cán bộ công nhân viên.

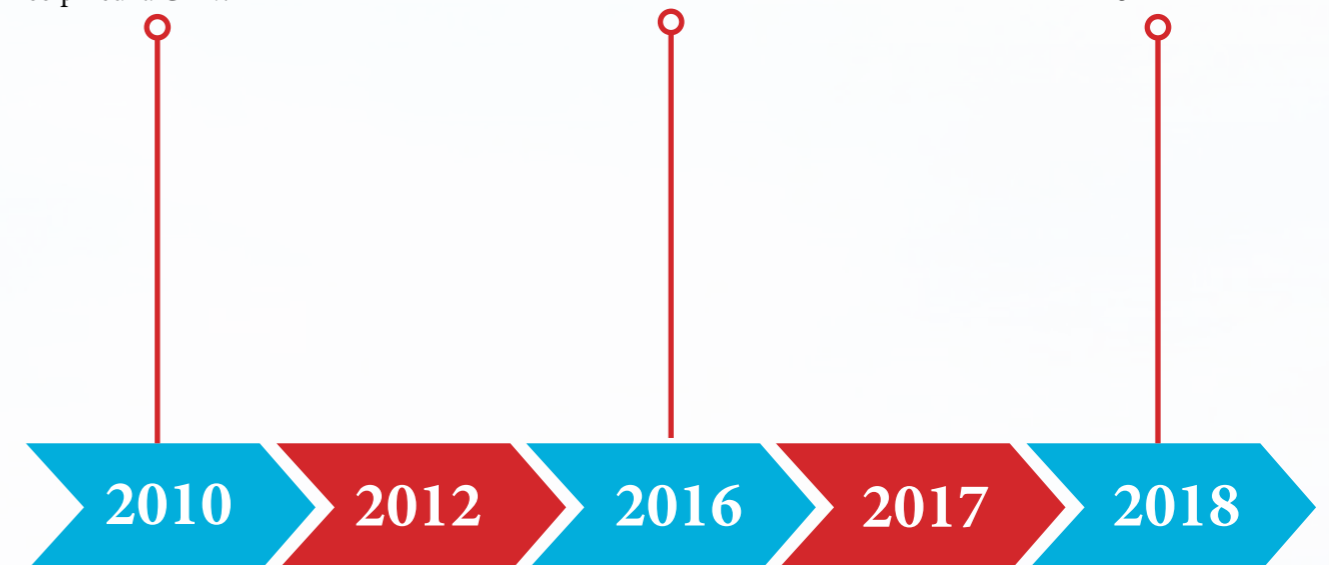


Công ty tiếp nhận thêm 05 doanh nghiệp nhà nước gồm: Công ty Nông sản thực phẩm thị xã Cà Mau (4/1987), Công ty Xuất Nhập khẩu thị xã (2/1988), Công ty Dịch vụ ăn uống (4/1990), Công ty Vật tư tổng hợp (8/1990) và Công ty Dịch vụ Phát thanh Truyền hình Minh Hải (6/1996).

- Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp, UBND tỉnh Cà Mau đã ban hành Quyết định số 106/QĐ-UB ngày 06/02/2007 về việc cổ phần hóa Công ty Thương Nghiệp Cà Mau.
- Ngày 14/09/2007, phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt theo quyết định số 637/QĐ-UBND của UBND tỉnh Cà Mau.
- Ngày 28/11/2007, Công ty đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau (CAMEX). Ngày 01/12/2007, Công ty cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau chính thức đi vào hoạt động.

- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 2 năm 2009 tỷ lệ 19%.
- Ngày 21/06/2010, Cổ phiếu CTCP Thương nghiệp Cà Mau được chính thức giao dịch trên sàn HOSE với mã cổ phiếu là CMV.

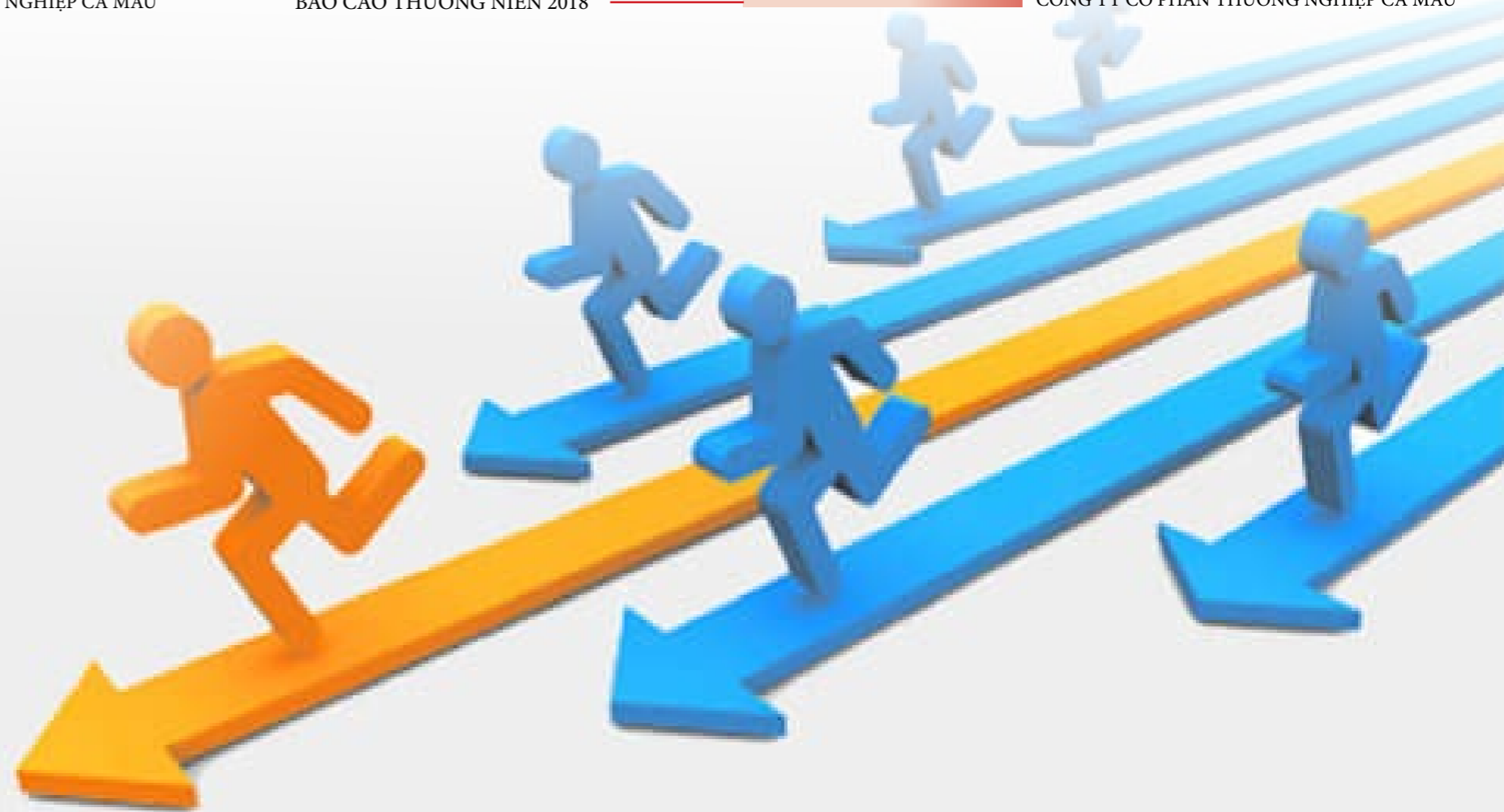
Ngày 01/01/2016, thành lập Cửa hàng Điện Máy Lê Lợi.



Phát hành cổ phiếu thưởng 12% cho cổ đông hiện hữu. Phát hành Esop cho cán bộ công nhân viên tỷ lệ 5%. Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2011 với tỷ lệ 8%. Vốn điều lệ tăng từ 80.499.000.000 đồng lên 121.039.120.000 đồng.

Ngày 19/10/2017, SCIC thoái vốn thành công 36,63% vốn sở hữu Nhà nước tại Công ty.

Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hưng Long nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết dẫn đến việc sở hữu từ 25% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau mà không cần chào mua công khai.



## CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Sau hơn 30 năm thành lập, Công ty cổ phần Thương nghiệp Cà Mau đã đạt những thành tích xuất sắc và giải thưởng tiêu biểu như:

- Huân chương độc lập hạng 3 năm 2007.
- Trong những năm 2005, 2007, 2008, 2009 Công ty được Thủ tướng Chính phủ trao tặng cờ thi đua về thành tích dẫn đầu phong trào thi đua.
- Cờ thi đua của UBND tỉnh Cà Mau về thành tích dẫn đầu phong trào thi đua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ liên tục từ năm 2003 đến năm 2010.
- Top 1.000 doanh nghiệp đóng thuế thu nhập nhiều nhất năm 2012, 2013.
- Giải thưởng Sao vàng đất Việt năm 2006, 2008 (Top 200 Thương hiệu Việt Nam).
- Giải thưởng Sao vàng đất Việt năm 2009, 2010, 2011, 2012, 2013 và năm 2015 (Top 100 Thương hiệu Việt Nam).
- Giấy khen ngày 27/01/2014 của Hội khuyến học TP. Cà Mau tặng Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau đơn vị đã nhiều năm liền hỗ trợ cho quỹ trợ cấp sinh viên vượt khó hiếu học của Phường 8, TP. Cà Mau.



- Bằng khen của UBND tỉnh Cà Mau ngày 13/02/2014 về thành tích xuất sắc trong công tác quản lý, vận động quỹ Đền ơn đáp nghĩa năm 2013.
- Bằng khen Số 625/QĐ-UBND ngày 23/04/2014 của UBND tỉnh Cà Mau về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cà Mau (1999 - 2014).
- Quyết định 817/QĐ-UBND ngày 30/05/2014 Của UBND tỉnh Cà Mau về việc tặng cờ thi đua khối XIV (hạng nhì).
- Quyết định số 43/QĐ-BHXH ngày 15/01/2015 của BHXH Việt Nam về thành tích “Thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT năm 2014”.
- Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 18/06/2015 của UBND tỉnh Cà Mau về thành tích “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nộp ngân sách Nhà nước năm 2014”.
- Từ năm 2016 đến nay, với những thành tích trong hoạt động kinh doanh, Công ty đã được vinh dự xếp hạng trong TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và TOP 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam do Công ty cổ phần Báo Cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp với Báo Vietnamnet phát hành.



## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty cổ phần Thương nghiệp Cà Mau là doanh nghiệp chuyên kinh doanh nội thương. Trải qua hơn 30 năm hoạt động, Công ty ngày một phát triển lớn mạnh cả về cơ cấu tổ chức, hiệu quả kinh doanh và đội ngũ cán bộ công nhân viên. Các lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm:

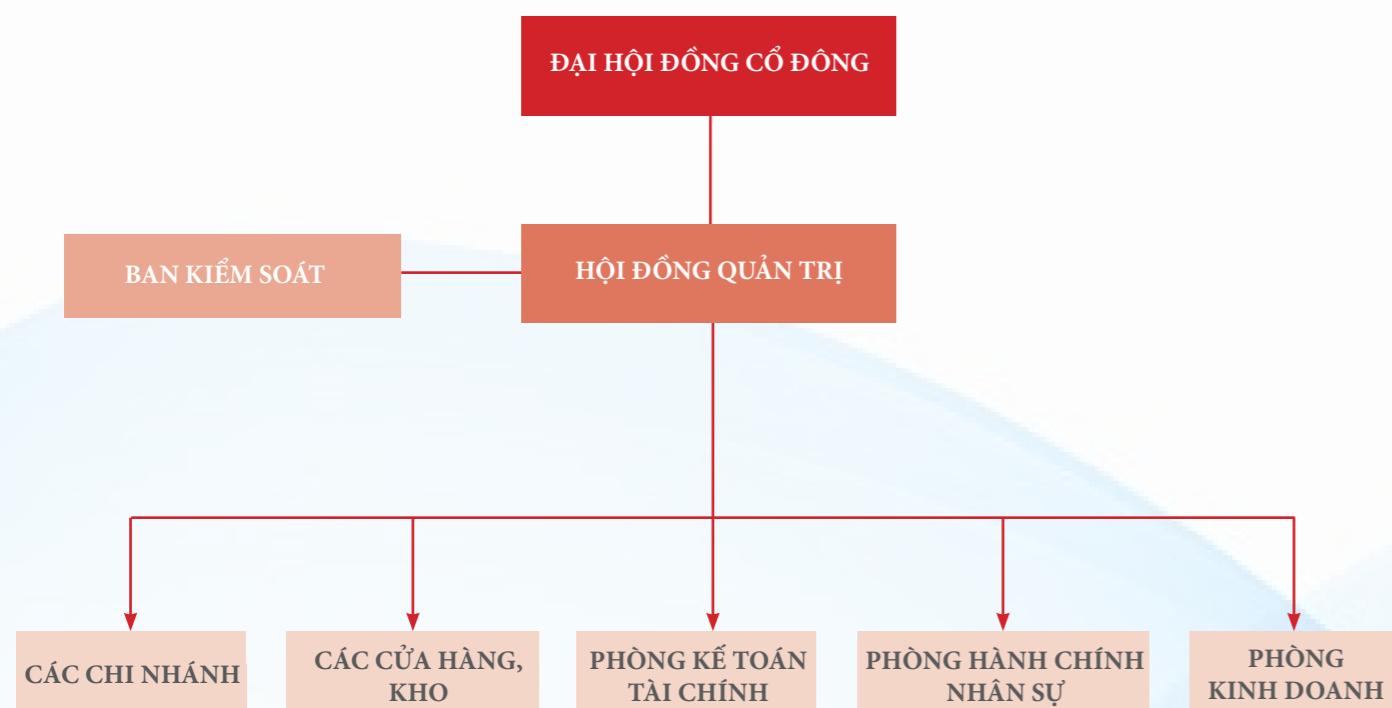
- Kinh doanh Xăng dầu (dầu, dầu nhờn), khí dầu mỏ hóa lỏng và vỏ bình ga. Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy văn phòng.
- Bán buôn sách giáo khoa, dụng cụ học sinh, dụng cụ văn phòng, băng đĩa hình. Hàng may mặc, dày dép.
- Thi công các công trình. Đầu tư xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư và cơ sở hạ tầng khác.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.
- Dịch vụ ăn uống, thực phẩm các loại.
- Bán buôn hàng công nghệ thực phẩm, rượu, bia, nước giải khát.
- Bán buôn thuốc lá điếu các loại.
- Bán buôn hóa mỹ phẩm các loại, xà phòng các loại, chất tẩy rửa các loại.
- Mua bán vật liệu xây dựng.
- Bán buôn hàng kim khí điện máy, các mặt hàng gia dụng, xe gắn máy, máy nông ngư cơ, phương tiện phòng cháy chữa cháy.
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, đường bộ; san lấp mặt bằng.
- Trồng lúa, trồng rau, trồng hoa, cây cảnh và các cây ăn quả, cây lâu năm.

## ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hiện nay doanh nghiệp đã có 6 chi nhánh chính và 47 cửa hàng trực thuộc trải đều khắp các huyện, thành phố trong tỉnh và các vùng lân cận như Bạc Liêu, Kiên Giang, Sóc Trăng



## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



### Công ty con:

Tính đến thời điểm 31/12/2018, Công ty cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau đã có 02 Công ty con ở địa bàn 02 tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu. Với chủ trương đa dạng hoá ngành nghề, đa dạng chủng loại hàng hoá, tận dụng các ưu thế về hệ thống phân phối sẵn có để tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, Camex từng bước xem xét đầu tư thêm vào các lĩnh vực kinh doanh khác với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông và sự phát triển ổn định, bền vững.

### Công ty TNHH một thành viên Bách Việt (100% vốn Camex):

- Địa chỉ: Số 232 đường Lý Văn Lâm, Phường 1, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
- Điện thoại: (0290) 3383 1800
- Fax: (0290) 3383 1800
- Email: bachviet@tncm.com.vn
- Ngành nghề kinh doanh: kinh doanh hàng bách hóa, công nghệ thực phẩm.
- Tóm tắt tình hình tài chính năm 2018:

STT	Khoản mục	Đơn vị tính	Giá trị
1	Vốn điều lệ	Đồng	12.000.000.000
2	Tổng doanh thu	Đồng	326.699.858.690
3	Tổng giá vốn hàng bán	Đồng	313.119.421.582
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	4.073.632.789
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	3.124.423.015

### Công ty Cổ Phần In Bạc Liêu (55,03% vốn Camex)

- Địa chỉ: 15 Hoàng Văn Thụ, phường 3, Thành phố Bạc Liêu
- Điện thoại: (0291) 3824419
- Fax: (0291) 3959590
- Ngành nghề kinh doanh: In ấn văn kiện, tài liệu cơ quan Đảng và Nhà nước; in báo tạp chí, tập san, tài liệu giảng dạy và học tập, in nhãn hiệu, quảng cáo, in các ấn phẩm có nhu cầu của nhân dân.
- Email: kinhdoanh.inbac Lieu@gmail.com
- Tóm tắt tình hình tài chính năm 2018:

STT	Khoản mục	Đơn vị tính	Giá trị
1	Vốn điều lệ	Đồng	9.977.800.000
2	Tổng doanh thu	Đồng	32.808.112.983
3	Tổng giá vốn hàng bán	Đồng	23.843.151.701
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	5.015.787.353
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	3.916.141.512

**Công ty liên kết:** Không có.



**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**




**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU**  
*Luôn luôn đồng hành, luôn luôn chia sẻ*

**Các mục tiêu, chiến lược chủ yếu của Công ty**

Với mục tiêu phát triển ổn định bền vững, tương xứng với vị thế và tiềm năng, nâng cao uy tín thương nghiệp của Công ty, Công ty mở rộng thị phần duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm từ 5% đến 12% đảm bảo tối đa hóa lợi nhuận cho nhà đầu tư và cổ đông, nâng cao đời sống của người lao động.

**Chiến lược ngắn hạn:**

- Trước mắt, Công ty vẫn tập trung vào thị trường Cà Mau. Với lĩnh vực xăng dầu, Công ty tiếp tục giữ vững thị phần bán buôn đồng thời phát triển nâng cao thị phần bán lẻ bằng cách mở rộng hệ thống các cửa hàng, phát triển hệ thống đại lý bán lẻ đến các vùng sâu, vùng xa nhằm khai thác đặc thù của thị trường này, với mục tiêu mỗi năm mở thêm 1-2 cây xăng mới nằm trên các vị trí đắc địa, nhằm đáp ứng nhu cầu nhiên liệu ngày càng cao của tỉnh. Đối với kinh doanh bách hóa, Công ty đang mở rộng sang các tỉnh lân cận như Kiên Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, khai thác tối đa tiềm năng của các tỉnh này.
- Phấn đấu trở thành nhà phân phối chuyên nghiệp cho các nhãn hàng nổi tiếng trên thị trường ở tỉnh Cà Mau, Kiên Giang, Bạc Liêu và Sóc Trăng.

**Chiến lược dài hạn:**

- Phát huy lợi thế tối đa các ngành nghề khác để gia tăng lợi nhuận như: Kim khí điện máy, nông ngư cơ, vật liệu xây dựng, gia công chiết nạp gas...
- Xây dựng chiến lược phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu của Công ty phù hợp với đề án quy hoạch hệ thống của hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

**Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty**

**Mục tiêu đối với môi trường**

Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo cơ bản về quản lý môi trường cho cán bộ công nhân viên đi đôi với việc ban hành các chính sách hỗ trợ để nâng cao năng lực kiểm soát ô nhiễm, bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện, sửa đổi và bổ sung những quy định, chế tài về bảo vệ môi trường, kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi thiếu trách nhiệm với môi trường.

**Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng**

Ban Lãnh đạo Công ty luôn chú trọng hoạt động đoàn thể và công tác xã hội, từ đó góp phần củng cố niềm tin với khách hàng, tạo được sự gắn bó trong nội bộ đồng thời thu hút lao động có chuyên môn cao. Việc có trách nhiệm với xã hội và cộng đồng đang được xem là mục tiêu phát triển bền vững mà Công ty luôn hướng tới.



## CÁC RỦI RO

### Rủi ro kinh tế

Kinh tế Việt Nam 2018 có nhiều chỉ số tăng trưởng ấn tượng. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2018 tăng 7,08% cao hơn so với mục tiêu 6,8% và đây là mức tăng cao nhất từ năm 2008 đến nay. Lạm phát được kiểm soát tốt ở mức 3,54%, đạt lạm phát mục tiêu dưới 4%. Cũng như nhiều doanh nghiệp khác, kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau chịu một số ảnh hưởng nhất định từ các biến động của nền kinh tế Việt Nam và thế giới. Tốc độ tăng trưởng kinh tế không chỉ tác động đến đầu vào của hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn đến nhu cầu và cơ cấu chi tiêu của người tiêu dùng và chính sách sử dụng nhiên liệu của các doanh nghiệp, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiêu thụ các sản phẩm, dịch vụ của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Ban lãnh đạo Công ty đã giao nhiệm vụ cho các bộ phận thích hợp theo dõi diễn biến thị trường, báo cáo thường xuyên để kịp thời đưa ra những đối sách thích hợp, đảm bảo hạn chế tối đa rủi ro có thể xảy ra cho Công ty.



### Rủi ro pháp luật



Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của luật Doanh Nghiệp, luật Chứng khoán, luật Thương Mại, quy định về kinh doanh xăng dầu và các văn bản pháp luật có liên quan. Vì vậy, việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty. Do đó đòi hỏi Công ty phải có sự tìm hiểu, nghiên cứu và nhanh chóng chuẩn bị nhằm cập nhật các văn bản pháp lý và điều chỉnh định hướng hoạt động trung và dài hạn của Công ty sao cho phù hợp với pháp luật hiện hành.

### Rủi ro cạnh tranh



#### Cạnh tranh trong lĩnh vực bán lẻ

Việt Nam được đánh giá là một trong những thị trường bán lẻ năng động và hấp dẫn trong khu vực châu Á và trên thế giới. Xu hướng mở cửa thị trường theo các cam kết hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương cùng với sự tham gia ngày càng nhiều của các nhà bán lẻ lớn trên thế giới tại Việt Nam đã và đang tạo ra sự cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp trong ngành. Cụ thể, trên địa bàn tỉnh Cà Mau, thị trường bách hóa trở nên sôi động khi có sự xuất hiện của Coop Mart, Metro, Điện máy Nguyễn Kim, Chợ Lớn với lợi thế về quy mô và hệ thống chuỗi dày đặc.

Tóm lại, tất cả các lĩnh vực kinh doanh của Công ty đang chịu sức ép cạnh tranh từ những doanh nghiệp có thương hiệu trong và ngoài nước, với kinh nghiệm phát triển chuỗi cửa hàng mạnh mẽ trên quy mô cả nước. Để vượt qua tình trạng này, Công ty đã có những hành động cụ thể để cải thiện năng lực cạnh tranh của mình như mở rộng chi nhánh, cửa hàng bách hóa và xăng dầu đến các khu vực tiềm năng, phát triển dịch vụ giao nhận sản phẩm đến tận tay người tiêu dùng ở vùng sâu vùng xa, nhằm mang hình ảnh của Công ty đến gần với người tiêu dùng hơn.



#### Cạnh tranh trong lĩnh vực xăng dầu

Hệ thống xăng dầu của CAMEX trải dài trên địa bàn tỉnh Cà Mau, với lợi thế là thương hiệu lâu năm và lượng khách hàng truyền thống. Tuy nhiên, gần đây, hệ thống bán lẻ xăng dầu của Petrolimex mở dày đặc, tất cả các đầu mối, thương nhân phân phối xăng dầu đều xuất hiện tại Cà Mau đã tạo sự cạnh tranh khốc liệt trên địa bàn tỉnh.

### Rủi ro đặc thù ngành

#### Lĩnh vực bán lẻ

- Tính chất mùa vụ: Lĩnh vực bách hóa còn chịu sự tác động trực tiếp theo mùa vụ, doanh thu và lợi nhuận có thể tăng đột biến trong các dịp cuối năm, lễ, Tết... Ngoài các dịp lễ, Tết, Công ty cần phân bổ chi phí, nguồn tiền, chính sách hàng tồn kho hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu của các tháng cao điểm.
- Rủi ro hàng tồn kho: Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ, quản lý hàng tồn kho là vấn đề rất quan trọng. Các thiết bị máy móc, công nghệ dễ hỏng hóc, giảm phẩm chất khi lưu kho quá lâu. Hơn nữa, trong ngành hàng công nghệ, các nhà sản xuất thiết bị công nghệ đều chạy đua cải tiến và ra mắt sản phẩm mới hằng năm. Do đó, các Công ty hoạt động kinh doanh phân phối và bán lẻ luôn chịu rủi ro từ việc giảm giá hàng tồn kho, chi phí lưu kho. Chính vì vậy, Công ty luôn có chính sách bán hàng, khuyến mãi, hoa hồng phù hợp nhằm đẩy mạnh hàng bán.

#### Lĩnh vực xăng dầu

- Rủi ro về giá cả: Hiện tại, Việt Nam vẫn chưa chủ động được nguồn cung xăng dầu, hơn 70% vẫn phải nhập khẩu, do đó, các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu ở Việt Nam phụ thuộc vào xăng dầu thế giới vốn có mối quan hệ rất mật thiết với những biến động của kinh tế chính trị toàn cầu. Giá xăng trong nước cũng biến động liên tục theo diễn biến tình hình thế giới. Trong năm 2018, Tập đoàn xăng dầu Việt Nam đã điều chỉnh 24 lần giá bán xăng dầu, khiến cho hệ thống các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì ổn định nguồn cung và giá bán sản phẩm.

### Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro đã đề cập ở trên, còn nhiều rủi ro mang tính bất khả kháng khác ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như thiên tai, hỏa hoạn, ô nhiễm môi trường... Đây là những rủi ro hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. Vì vậy, Công ty luôn chủ động để phòng và xây dựng các giải pháp ứng phó như: tuyên truyền nâng cao hiểu biết về các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó với sạt lở ven sông... nhằm nâng cao ý thức, giảm thiểu thiệt hại về người và của.





## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng

02

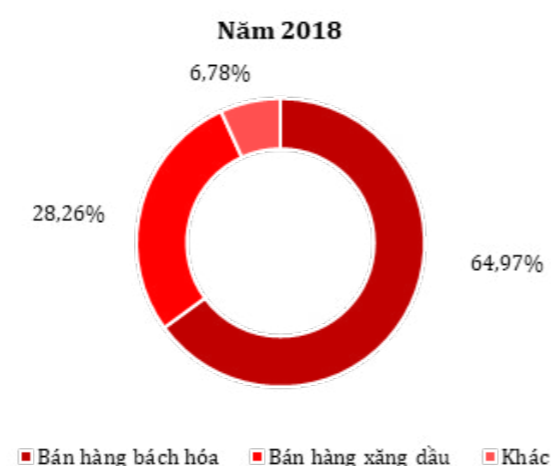
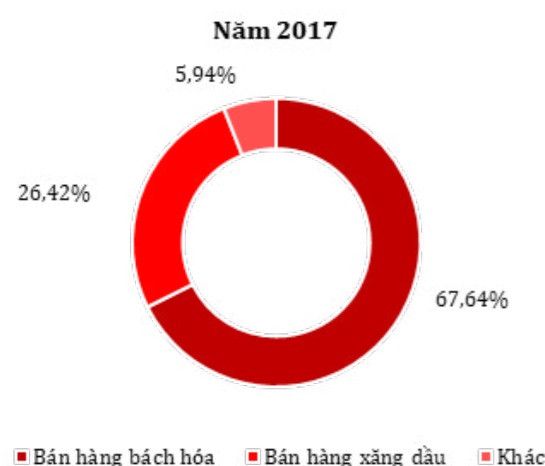
## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Tình hình thực hiện so với kế hoạch

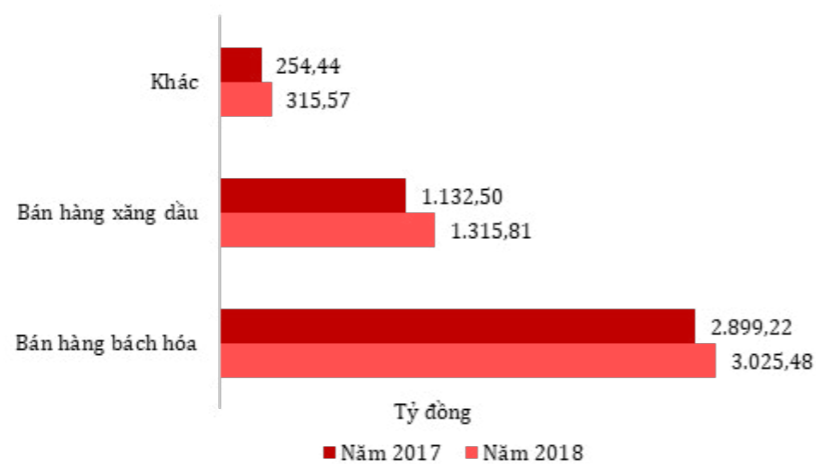
#### Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

ĐVT: Tỷ đồng

Doanh thu	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2018/ Năm 2017
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Bán hàng bách hóa	2.899,22	67,64%	3.025,48	64,97%	104,35%
Bán hàng xăng dầu	1.132,50	26,42%	1.315,81	28,26%	116,19%
Khác	254,44	5,94%	315,57	6,78%	124,02%
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.286,16</b>	<b>100,00%</b>	<b>4.656,85</b>	<b>100,00%</b>	<b>108,65%</b>



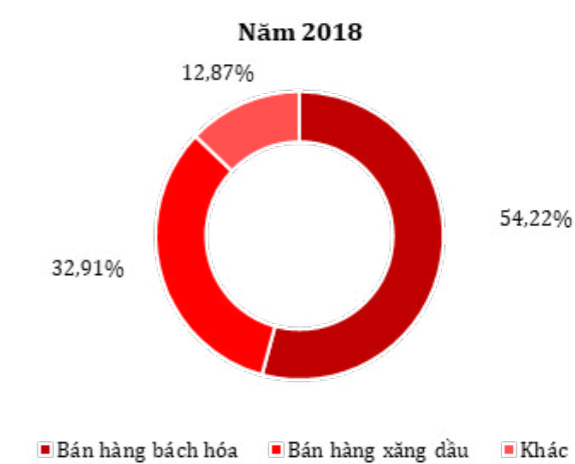
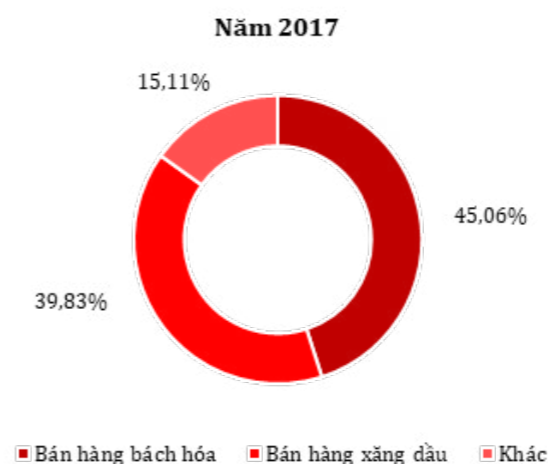
Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2018 phát triển ổn định. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 4.656,85 tỷ đồng, tăng trưởng 8,65% so với cùng kỳ năm 2017. Cụ thể, Doanh thu bán hàng bách hóa tỷ trọng lớn nhất 64,97%, tiếp đến doanh thu bán hàng xăng dầu chiếm 28,26%, còn lại là doanh thu khác. Doanh thu khác có tốc độ tăng trưởng cao nhất tăng 24,02% so với cùng kỳ năm 2017, tuy nhiên chỉ đóng góp 315,57 tỷ đồng vào tổng doanh thu. Doanh thu bán hàng xăng dầu cũng có sự tăng trưởng ấn tượng 16,19% so với năm trước và mang về 1.315,81 tỷ đồng. Doanh thu bán hàng cũng đóng góp 3.025,48 tỷ đồng, tăng trưởng 4,35% so với cùng kỳ năm ngoái.



#### Cơ cấu lợi nhuận gộp

ĐVT: Tỷ đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2018/ Năm 2017
	Năm 2017	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Bán hàng bách hóa	58,95	45,06%	99,89	54,22%	169,44%
Bán hàng xăng dầu	52,11	39,83%	60,63	32,91%	116,34%
Khác	19,77	15,11%	23,70	12,87%	119,89%
<b>Tổng cộng</b>	<b>130,84</b>	<b>100,00%</b>	<b>184,22</b>	<b>100,00%</b>	<b>140,80%</b>



Trong năm, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng trưởng 8,48% so với năm 2017, các khoản giảm trừ doanh thu do hàng bán bị trả lại giảm mạnh 67,38%. Điều này giúp cho lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 40,80% so với cùng kỳ năm trước.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Danh sách Ban Điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Việt Ánh	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	431.613	3,57%
2	Thái Trường An	Phó Tổng Giám đốc	141.579	1,17%
3	Nguyễn Thị Việt Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	103.824	0,86%
4	Phù Chí Anh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	92.269	0,76%

(\*) Tính tại thời điểm 31/12/2018

### Lý lịch Ban Điều hành

#### Bà Nguyễn Thị Việt Ánh – Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT

Ngày sinh	01/12/1956
Nơi sinh	Xã Trần Hợi – Huyện Trần Văn Thời – Tỉnh Cà Mau
Địa chỉ thường trú	Số 184 Ngô Quyền, K1, P9, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế - Khoa Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>06/1975 – 08/1978 Công tác tại UBND thị xã Cà Mau và Phòng Thống kê- Kế hoạch thị xã Cà Mau.</li> <li>08/1978 – 11/1982 Chuyển về Cửa hàng bách hóa tổng hợp thị xã Cà Mau làm kế toán trưởng cửa hàng.</li> <li>11/1982 Thành lập Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Cà Mau (nay là Công ty cổ phần Thương nghiệp Cà Mau) giữ các chức vụ: Kế toán trưởng, Phó phòng Kế toán, Trưởng phòng Kế hoạch, Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty.</li> <li>28/11/2007 - 05/05/2018 Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Thương nghiệp Cà Mau được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty.</li> <li>05/05/2018 - nay Tổng Giám Đốc kiêm Thành viên HĐQT CTCP Thương nghiệp Cà Mau</li> </ul>
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Tổng Giám Đốc kiêm Thành viên HĐQT CTCP Thương nghiệp Cà Mau
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT CTCP In Bạc Liêu; Ủy viên HĐQT CTCP Cà phê PETEC
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	431.613 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nguyễn Văn Hậu – Chồng - 374.465 CP</li> <li>Nguyễn Thị Việt Ngọc – Em ruột - 103.824 CP</li> <li>Nguyễn Việt Phương – Em ruột - 7.916 CP</li> </ul>
Quyền lợi, mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không.



#### Ông Thái Trường An – Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	12/10/1970
Nơi sinh	Xã Khánh Hòa - Huyện U Minh – Tỉnh Cà Mau
Địa chỉ thường trú	Số 89 Đỗ Thừa Tự, P.1, TP.Cà mau, Tỉnh Cà Mau
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Tài Chính – Kế toán
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>09/1992 – 10/1994 Kế toán Công ty Liên doanh Euro Gành Hào.</li> <li>11/1994 – 03/1997 Kế toán Công ty Thương nghiệp Cà Mau.</li> <li>04/1997 – 01/2007 Kế toán trưởng Công ty Thương nghiệp Cà Mau.</li> <li>02/2007 – 11/2007 Phó Giám đốc Công ty Thương nghiệp Cà Mau.</li> <li>28/11/2007 - 05/05/2018 Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Thương nghiệp Cà Mau được bầu làm Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Thương nghiệp Cà Mau.</li> <li>05/05/2018 - nay Phó Tổng Giám đốc CTCP Thương nghiệp Cà Mau</li> </ul>
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc CTCP Thương nghiệp Cà Mau
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	141.579 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đặng Cẩm Lệ - Vợ - 4.692 CP</li> <li>Thái Thị Thùy Trang – Em ruột - 2 CP</li> <li>Thái Bảo Ninh – Em ruột - 23 CP</li> </ul>
Quyền lợi, mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không.





### Bà Nguyễn Thị Việt Ngọc – Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	19/05/1971
Nơi sinh	Thị xã Cà Mau, Tỉnh Minh Hải
Địa chỉ thường trú	Số 90A/58 Âu Dương Lân, P.3, Q.8, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Thương Mại
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>06/1994 – 03/1998</li> <li>04/1998 – 11/2002</li> <li>12/2002 – 11/2004</li> <li>12/2004 – 06/2008</li> <li>07/2008 – 12/2009</li> <li>01/2010 - Nay</li> </ul>
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Nhân viên Công ty Thương nghiệp Cà Mau.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Kế toán Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh thuộc Công ty Thương nghiệp Cà Mau.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	Phó Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh thuộc Công ty Thương nghiệp Cà Mau.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Trưởng Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh thuộc CTCP Thương nghiệp Cà Mau.
Quyền lợi, mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Trưởng Chi nhánh Công ty tại TP. Hồ Chí Minh. Phó Tổng Giám đốc CTCP Thương nghiệp Cà Mau. Phó Tổng Giám đốc CTCP Thương nghiệp Cà Mau. 103.824 cổ phần Không. <ul style="list-style-type: none"> <li>Nguyễn Thị Việt Ánh - Chị ruột - 431.613 CP</li> <li>Nguyễn Việt Phương - Chị ruột - 7.916 CP</li> </ul>



### Ông Phù Chí Anh – Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Ngày sinh	23/08/1974
Nơi sinh	TP. Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng
Địa chỉ thường trú	Số 165/16 Rạch Chùa, Phường 4, TP.Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>02/1998 – 12/2001</li> <li>01/2002 – 01/2007</li> <li>02/2007 – 11/2007</li> <li>12/2007 – 12/2012</li> <li>07/09/2016 – Nay</li> </ul>
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Kế toán Công ty Thương nghiệp Cà Mau.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty Thương nghiệp Cà Mau.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty Thương nghiệp Cà Mau.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Kế toán trưởng CTCP Thương nghiệp Cà Mau.
Quyền lợi, mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Phó Tổng giám đốc CTCP Thương nghiệp Cà Mau, kiêm Kế toán trưởng Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế Toán Trưởng Không. 92.269 cổ phần Quách Duy Tâm – Vợ - 6.502 cổ phần Không.



**Danh sách thay đổi thành viên HĐQT, BKS, BTGD trong năm 2018:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
<b>A Hội đồng quản trị</b>				
1	Nguyễn Tuấn Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	05/05/2018	-
2	Nguyễn Thị Việt Ánh	Chủ tịch HĐQT	04/05/2013	05/05/2018
3	Trần Ngọc Diệp	Thành viên HĐQT	15/05/2013	05/05/2018
4	Thái Trường An	Thành viên HĐQT	04/05/2013	05/05/2018
5	Dương Du Minh	Thành viên HĐQT	04/05/2013	05/05/2018
6	Nguyễn Thị Việt Ánh	Thành viên HĐQT	05/05/2018	-
7	Nguyễn Thị Hiền	Thành viên HĐQT	05/05/2018	-
8	Dương Xuân Phát	Thành viên HĐQT	05/05/2018	-
9	Lê Xuân Trình	Thành viên HĐQT	04/05/2013	-
<b>B Ban Kiểm soát</b>				
1	Nguyễn Văn Hạnh	Trưởng BKS	05/05/2018	18/12/2018
2	Trần Chí Hiếu	Trưởng BKS	04/05/2013	05/05/2018
3	Trần Chí Hiếu	Thành viên BKS	05/05/2018	
4	Nguyễn Tấn Tài	Thành viên BKS	04/05/2013	17/10/2017
5	Ngô Thế Anh	Thành viên BKS	04/05/2013	

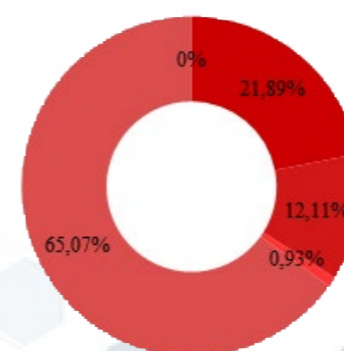


**Số lượng cán bộ công nhân viên**

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>644</b>	<b>100,00%</b>
1	Trên đại học	0	0%
2	Đại học	141	21,89%
3	Cao đẳng	78	12,11%
4	Trung cấp	6	0,93%
5	Công nhân kỹ thuật	419	65,07%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>644</b>	<b>100,00%</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	455	70,65%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	116	18,01%
3	Hợp đồng theo thời vụ	73	11,34%
<b>C</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>644</b>	<b>100,00%</b>
1	Nam	505	78,42%
2	Nữ	139	21,58%

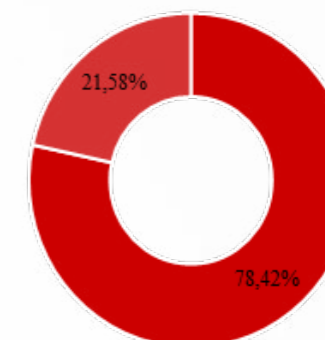
**Theo trình độ**

■ Trên đại học
 ■ Đại học, Cao đẳng
 ■ Trung cấp  
■ Công nhân kỹ thuật
 ■ Lao động phổ thông



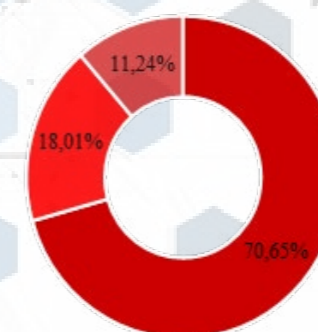
**Theo giới tính**

■ Nam
 ■ Nữ



**Theo tính chất hợp đồng lao động**

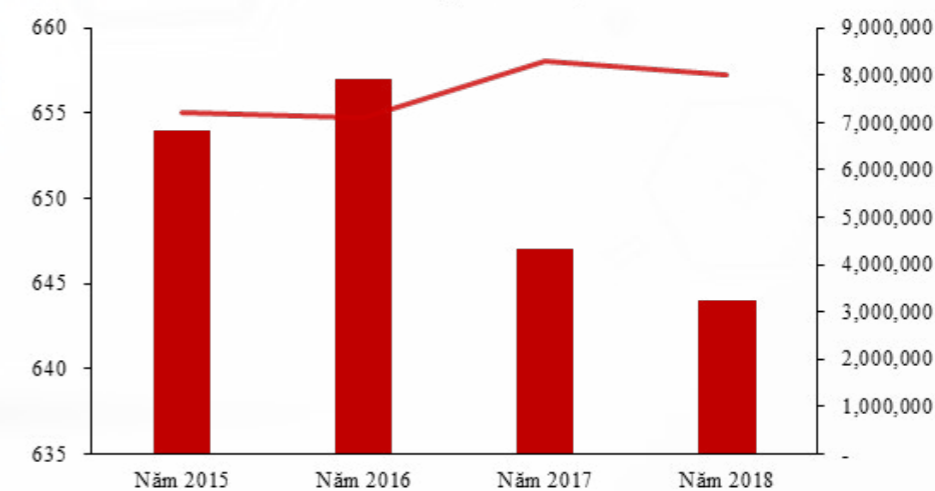
■ Hợp đồng có xác định thời hạn
 ■ Hợp đồng không xác định thời hạn
 ■ Hợp đồng theo thời vụ



**Thu nhập bình quân**

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Tổng số lượng người lao động (người)	654	657	647	644
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	7.200.000	7.100.000	8.300.000	8.000.000

**Thu nhập bình quân**





### Chính sách nhân sự

Nguồn nhân lực là chìa khóa cốt lõi trong sự thành công của doanh nghiệp. Vì vậy nên Ban lãnh đạo đã luôn dành sự quan tâm nhằm phát triển nguồn nhân lực của doanh nghiệp.

#### Về đào tạo

Ban lãnh đạo Công ty luôn tạo điều kiện để các CBCNV tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ, đào tạo nội bộ để phục vụ đa phần cho mảng kinh doanh bán hàng của Công ty.



#### Môi trường công việc

Công ty luôn chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp và phổ biến đến từng cán bộ công nhân viên, người lao động của Công ty. Công ty luôn quan tâm nâng cao ý thức “Văn minh, văn hóa thương nghiệp” tạo nên một nét riêng mang dấu ấn Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau qua xây dựng nội quy, quy chế, phong cách thái độ phục vụ, ứng xử

giao tiếp cả trong nội bộ cũng như các đối tác, khách hàng với môi trường thân thiện tôn trọng và đoàn kết.

Đồng thời, ưu tiên hàng đầu của Công ty luôn là đảm bảo môi trường làm việc thân thiện, gắn kết các nhân viên của Công ty.

#### Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Chủ trương về chính sách phúc lợi của Công ty luôn rõ ràng, minh bạch và tương xứng xứng đáng, nhằm khuyến khích tinh thần làm việc của người lao động, từ đó tăng năng suất và lợi nhuận cho Công ty.

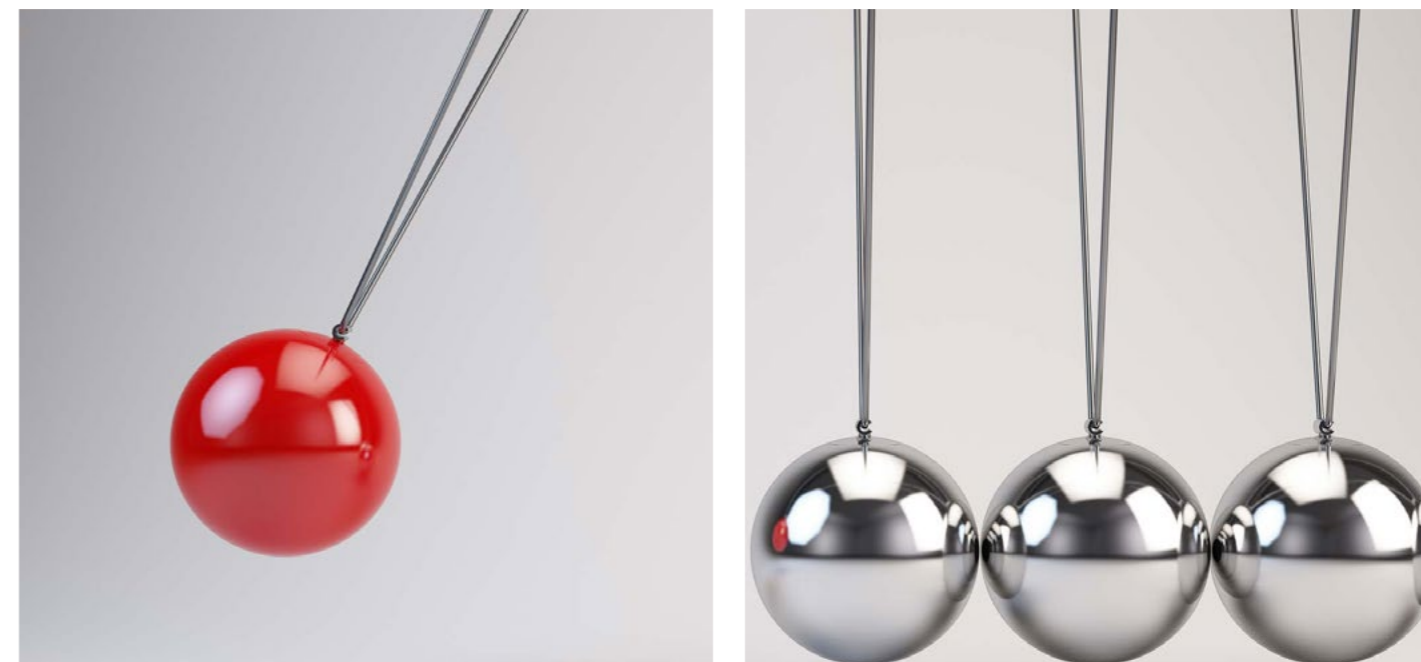
- Chính sách trả lương thưởng luôn được cập nhật và điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với hoạt động thực tiễn của Công ty. Các chính sách của Nhà nước quy định đối với người lao động đều thực hiện đúng và đầy đủ như: Ký kết hợp đồng lao động; tham gia BHXH, BHYT, BH thất nghiệp đầy đủ; giải quyết chế độ thai sản, ốm đau, khám sức khỏe định kỳ kịp thời;
- Tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ cho người lao động của Công ty như: thăm hỏi, chia sẻ khi người lao động ốm đau, bệnh tật; phối hợp với công đoàn giải quyết cho công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn vay với lãi suất thấp để làm kinh tế phụ gia đình và sửa chữa nhà góp phần hỗ trợ người lao động vượt qua khó khăn an tâm công tác.
- Bên cạnh công tác chăm lo đời sống vật chất cho người lao động, Công ty còn thường xuyên tổ chức hoạt động thể thao, văn nghệ nhân dịp các ngày lễ lớn và tổ chức tham quan du lịch trong và ngoài nước cho cán bộ công nhân viên tại Công ty.



### TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Dự toán năm 2018 với tổng số 24,244 tỷ đồng, nhưng chỉ thực hiện 9.143.838.726 đồng vì còn 01 công trình chuyển sang năm 2019 thi công:

- Tổng kho bách hóa-Cửa hàng bán lẻ Xăng dầu tại Ấp Chống Mỹ, Xã Hàm Rồng huyện Năm Căn diện tích 12.500 m<sup>2</sup> với dự toán 14,981 tỷ đồng.



Các công trình đã đưa vào sử dụng và tăng TSCĐ trong năm 2018: 9.143.838.726 đồng:

1. Máy chủ (Server) dự toán 17 máy/1 tỷ đồng
  - Quyết toán 840.618.180 đồng.
2. Xe tải dự toán 06 xe 3.263.000.000 đồng
  - 03 xe Thaco 6,1 tấn 594.618.182 đồng/xe
  - 02 xe Isuzu 5 tấn 745.130.909 đồng/xe
  - 01 xe Isuzu 3,5 tấn 650.363.636 đồng/xe
  - Quyết toán 07 xe 3.602.085.455 đồng tăng thêm 01 xe
  - 01 xe Isuzu 2,2 tấn 422.736.364 đồng/xe
3. Xe du lịch Honda CRV 7 chỗ dự toán 1.150.000.000 đồng.
  - Quyết toán 1.165.135.091 đồng.
4. Đầu tư mở rộng kho Ngã Năm, Tỉnh Sóc Trăng diện tích 2500 m<sup>2</sup> dự toán 3,850 tỷ đồng.
  - Quyết toán 3,536 tỷ đồng

**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% 2018/2017
1	Tổng giá trị tài sản	669.815	711.252	106,19%
2	Doanh thu thuần	4.285.919	4.656.770	108,65%
3	Lợi nhuận từ HDKD	(11.538)	1.862	-
4	Lợi nhuận khác	42.121	29.044	68,95%
5	Lợi nhuận trước thuế	30.583	30.906	101,05%
6	Lợi nhuận sau thuế	24.234	22.316	92,09%

Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty vẫn duy trì ổn định. Doanh thu thuần năm 2018 đạt 4.656.770 triệu đồng tăng 8,65% so với cùng kỳ năm ngoái. Do giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao so với doanh thu thuần nên biên lợi nhuận gộp không cao. Năm vừa qua, các chi phí bán hàng tăng cao phần nào ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận. Lợi nhuận trước thuế gần như không thay đổi, đạt 30.906 triệu đồng, tăng 1,05% so với cùng kỳ năm 2017. Bên cạnh đó, do cách xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp thay đổi theo Nghị định 20/2017/NĐ-CP, nên lợi nhuận sau thuế năm 2018 chỉ đạt 22.316 triệu đồng đạt 92,09% so với cùng kỳ năm 2017. Với sự cạnh tranh khốc liệt của các cây xăng tư nhân mở trên địa bàn, các đối thủ nỗ lực không ngừng lớn mạnh tranh giành thị phần ở hoạt động kinh doanh bách hóa, sự cạnh tranh mạnh của các đối thủ lớn như Điện Máy Nguyễn Kim, Điện Máy Chợ Lớn, Điện Máy Xanh... đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy mức lợi nhuận sụt giảm nhưng Công ty vẫn duy trì mức cổ tức là 15% đã cam kết theo đúng với kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 để ra.

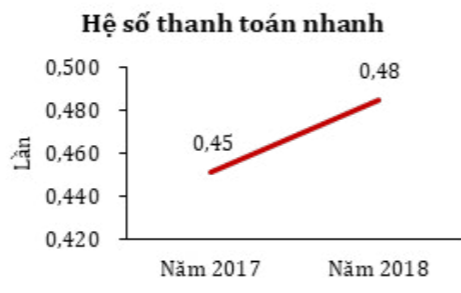
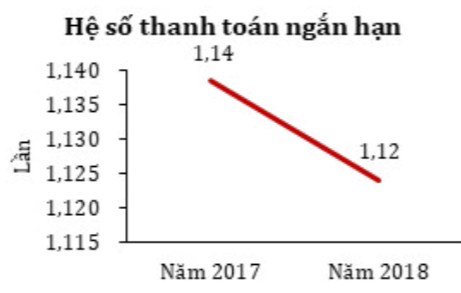
**Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,14	1,12
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,45	0,48
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	74,03	74,71
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	284,99	295,39
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	11,52	13,16
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	6,29	6,74
Vòng quay khoản phải trả	Vòng	11,49	10,25
Vòng quay khoản phải thu	Vòng	30,17	31,08
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,57	0,48
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,99	12,61
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,56	3,23
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	(0,27)	0,04



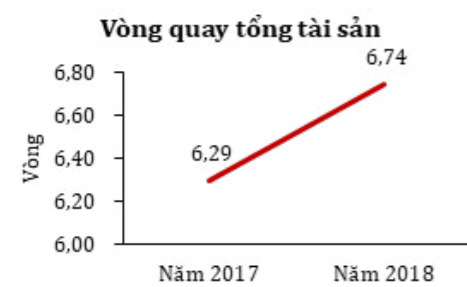
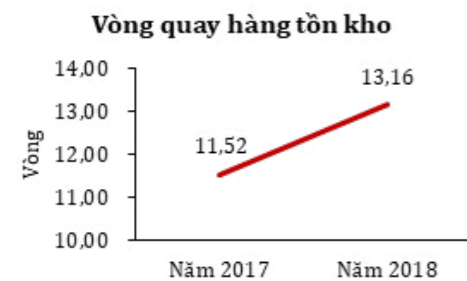
**Khả năng thanh toán**

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán không có nhiều biến động. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 1,14 xuống 1,12 lần và hệ số thanh toán nhanh lại tăng nhẹ từ 0,45 lên 0,48 lần. Điều này thể hiện, khả năng thanh toán trong ngắn hạn của Công ty vẫn được đảm bảo. Đồng thời hệ số thanh toán ngắn có sự chênh lệch với hệ số thanh toán nhanh vì lượng hàng tồn kho lớn. Đây là đặc điểm chung của các doanh nghiệp bán lẻ cần dự trữ hàng cho hoạt động kinh doanh.



**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

Cơ cấu vốn vẫn được duy trì ổn định. Hệ số nợ trên tổng tài sản tăng nhẹ từ 74,03% lên 74,71%. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng 284,99% lên 295,29%. Trong đó, hàng tồn kho chiếm tỷ trọng 47,73% trong tổng tài sản, trong khi chỉ số Nợ phải trả người bán/Hàng tồn kho là 63,45%. Từ đó có thể thấy rằng một phần đáng kể hàng tồn kho của Công ty được tài trợ bởi tín dụng của các nhà cung cấp.

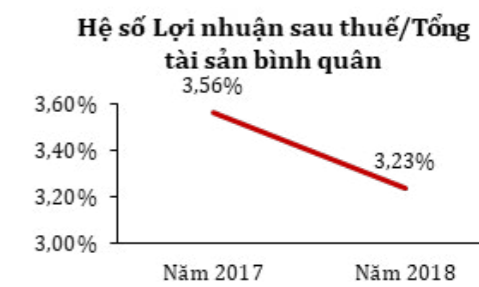
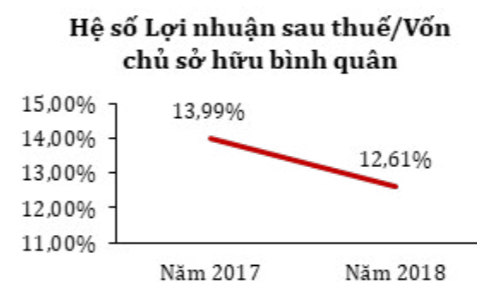


**Chỉ tiêu về Năng lực hoạt động**

Trong năm, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty được cải thiện đáng kể. Vòng quay hàng tồn kho năm 2018 tăng từ 11,52 lên 13,16 vòng, điều này cho thấy trong năm Công ty đã triển khai công tác quản lý hàng tồn kho và chính sách bán hàng hiệu quả giúp cho lượng hàng dự trữ trong kho bình quân còn khoảng 28 ngày. Bên cạnh đó, vòng quay các khoản phải trả giảm từ 11,19 xuống 10,25 vòng, cho thấy sự tín nhiệm cao của nhà cung cấp với các giao dịch với Công ty hiệu quả hơn.

**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Chỉ tiêu đo lường khả năng sinh lợi của Công ty trong năm 2018 có xu hướng giảm nhẹ so với năm 2017. Vì lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 22.316 triệu đồng giảm 7,91% so với năm trước. Nguyên nhân tuy doanh thu tăng trưởng nhưng do chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng mạnh khiến cho lợi nhuận của Công ty bị giảm sút. Bên cạnh đó, Nghị định 20/2017/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với các doanh nghiệp có giao dịch liên kết thông qua việc giới hạn chi phí lãi vay được hạch toán khấu trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp đã ảnh hưởng đến chỉ tiêu về khả năng sinh lời.





## TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 12.103.912 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 12.103.912 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

### Cơ cấu cổ đông (tính đến ngày 31/12/2018)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>548</b>	<b>12.079.450</b>	<b>99,80%</b>
1	Cổ đông nhà nước	1	2.936.024	24,26%
2	Cổ đông tổ chức	16	4.962.624	41,00%
3	Cổ đông cá nhân	531	4.180.802	34,54%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>7</b>	<b>24.462</b>	<b>0,20%</b>
1	Cá nhân	5	6.252	0,05%
2	Tổ chức	2	18.210	0,15%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,00%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>555</b>	<b>12.103.912</b>	<b>100,00%</b>

**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có.

**Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có.

**Các chứng khoán khác:** Không có.



## TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG



### Tiêu thụ năng lượng

Theo tính toán quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia. Trong giai đoạn 2010 – 2020 nước ta sẽ mất cân đối giữa khả năng cung cấp và nhu cầu sử dụng nguồn điện năng. Từ một nước xuất khẩu thành nước nhập khẩu năng lượng. Ý thức được sự quan trọng của năng lượng điện ảnh hưởng ở tầm vi mô của từng doanh nghiệp. Công ty luôn có những biện pháp tiết kiệm nguồn năng lượng này bằng nhiều biện pháp sau:

- Tuyên truyền, nhắc nhở nội bộ: tắt đèn, quạt khi ra ngoài, khi không cần thiết sử dụng; bật điều hòa ở nhiệt độ thấp hơn 25°C.
- Sử dụng đèn compact rộng rãi cho các phòng ban trong Công ty.
- Hướng ứng giờ Trái Đất.
- Thay các thiết bị điện cũ kỹ, cải tiến hệ thống chiếu sáng. Việc làm này đã giúp tiết kiệm được 70% lượng điện năng tiêu thụ.



### Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu đầu vào của Công ty được cung cấp bởi các doanh nghiệp có uy tín và được kiểm soát về chất lượng. Công ty thường xuyên kiểm tra quá trình lưu kho, bảo quản nguyên vật liệu nhằm đưa tới tay khách hàng những sản phẩm có chất lượng tốt nhất. Đồng thời, Công ty luôn tạo mối quan hệ tốt với nhiều nhà cung cấp lớn, qua đó luôn có nhiều sự lựa chọn để mua được những nguồn nguyên vật liệu có chất lượng với giá hợp lý.



### Tiêu thụ nước

Công ty nhận thức được rằng nguồn nước là tài nguyên vô giá nhưng không phải vô tận, vì vậy mỗi cá nhân, mỗi doanh nghiệp phải biết sử dụng hợp lý nhằm bảo vệ nguồn nước không bị cạn kiệt và còn giúp bảo vệ môi trường. Trong năm 2018, lượng nước tiêu thụ tại Công ty luôn được kiểm soát khá chặt chẽ, sử dụng các thiết bị tiết kiệm nước như đầu vòi sen có dòng chảy chậm, vòi rửa với cơ chế ngắt tự động. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn khuyến khích nhân viên tiết kiệm nước vì lợi ích chung



### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty tuân thủ, không vi phạm các quy định pháp luật về môi trường và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý môi trường. Công ty luôn cập nhật các văn bản pháp luật liên quan, đánh giá sự ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Ngoài ra, nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ công nhân viên, Công ty còn thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền và đưa vào các chương trình đào tạo, diễn tập ứng phó với rủi ro hỏa hoạn.



### Chính sách liên quan đến người lao động

- Ban Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục điều chỉnh chính sách tiền lương, thưởng cho phù hợp với điều kiện đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty trên cơ sở chế độ chính sách của Nhà nước quy định và theo nguyên tắc làm việc gì, chức vụ gì hưởng lương theo công việc, chức vụ đó gắn với năng suất chất lượng và hiệu quả công việc.
- Các chính sách của Nhà nước quy định đối với người lao động đều thực hiện đúng và đầy đủ như: Ký kết hợp đồng lao động; tham gia BHXH, BHYT, BH thất nghiệp đầy đủ; giải quyết chế độ thai sản, ốm đau, khám sức khỏe định kỳ kịp thời;...Nghiêm túc thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.



### Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Công ty hiện đang cung cấp một số lượng công việc cho thị trường góp phần đảm bảo việc làm cho người lao động tại địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức và tham gia các hoạt động tình nguyện, các hoạt động xã hội, hoạt động nhân đạo, gây quỹ như xây dựng nhà tình thương, trao học bổng cho các học sinh nghèo hiếu học, tặng quà và hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.





# 03



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	%TH2018/KH2018
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	121	121	100,00%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	4.300	4.656	108,27%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	32	30,90	96,56%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	25,6	22,31	87,14%
	- Lợi nhuận sau thuế cổ đông thiểu số	Tỷ đồng	-	1,78	-
	- Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	Tỷ đồng	-	20,58	-
5	Cổ tức	%	15,00%	15,00%	100,00%



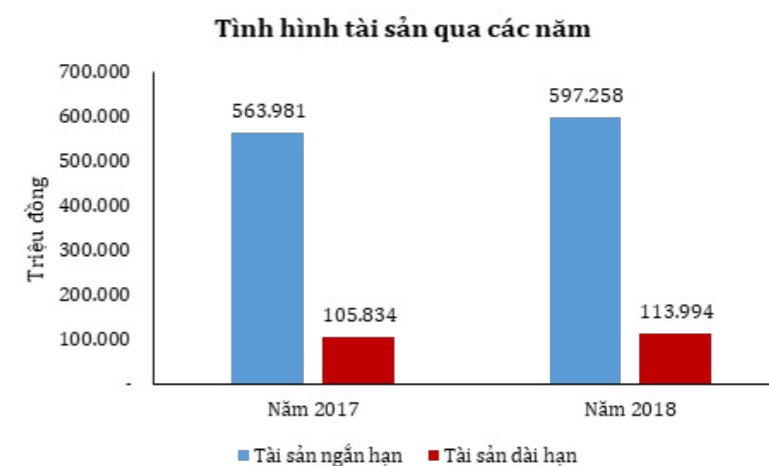
### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

#### Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/ giảm	Tỷ trọng năm 2017	Tỷ trọng năm 2018
Tài sản ngắn hạn	563.981	597.258	105,90%	84,20%	83,97%
Tài sản dài hạn	105.834	113.994	107,71%	15,80%	16,03%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>669.815</b>	<b>711.252</b>	<b>106,19%</b>	<b>100,00%</b>	<b>100,00%</b>

Trong năm, tình hình tài sản không có nhiều biến động so với năm 2017. Giá trị tổng tài sản đạt 711.252 triệu đồng, tăng nhẹ 6,19% so với cùng kỳ năm trước. Cơ cấu tài sản cũng không có nhiều sự thay đổi. Cụ thể, cơ cấu tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn 84,20% trong cơ cấu tổng tài sản, phần còn lại là tài sản dài hạn. Theo đó, tài sản ngắn hạn đạt 597.258 triệu đồng, tăng 5,90% so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân đến từ các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đạt giá trị 154.397 triệu đồng, tăng 6,27% so với cùng kỳ năm ngoái. Tài sản dài hạn tăng gần như tương đương tài sản ngắn hạn là 7,71% và đạt giá trị 113.994 triệu đồng. Tài sản dài hạn của Công ty chủ yếu là tài sản cố định hữu hình và vô hình.



ĐVT: Đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	82.732.426.077	42.851.245.573	51,79%
Máy móc thiết bị	35.528.680.105	7.907.912.899	22,26%
Phương tiện vận tải	35.468.872.662	14.960.685.084	42,18%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	748.494.938	145.084.358	19,38%
TSCĐ khác	584.077.098	34.385.000	5,89%
<b>Cộng</b>	<b>155.062.550.880</b>	<b>65.899.312.914</b>	<b>42,50%</b>
Tài sản cố định vô hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Quyền sử dụng đất	36.299.745.183	35.676.611.724	98,28%
Phần mềm máy vi tính	849.221.480	-	0,00%
<b>Cộng</b>	<b>37.148.966.663</b>	<b>35.676.611.724</b>	<b>96,04%</b>

**Tình hình nợ phải trả**

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/ giảm	Tỷ trọng năm 2017	Tỷ trọng năm 2018
Nợ ngắn hạn	495.427	531.366	107,25%	99,92%	100,00%
Nợ dài hạn	405	-	0,00%	0,08%	0,00%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>495.832</b>	<b>531.366</b>	<b>107,17%</b>	<b>100,00%</b>	<b>100,00%</b>



Tổng nợ phải trả tăng 7,17% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, nợ phải trả ngắn hạn chiếm 100% và không có nợ phải trả dài. Vì vậy, những biến động của nợ ngắn hạn sẽ quyết định đến giá trị tổng nợ. Cụ thể, nợ ngắn hạn đạt 531.366 triệu đồng, tăng 7,25% so với năm trước. Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, hai khoản mục chiếm tỷ trọng cao bao gồm vay ngắn hạn từ các ngân hàng thương mại cổ phần nhằm bổ sung vốn lưu động của Công ty và các khoản tín dụng của nhà cung cấp.



**NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ**

**Công tác quản lý sản xuất kinh doanh**

- Đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty với nhiều ngành hàng: Xăng dầu, gas, nhớt, bách hóa, điện máy và các hàng hóa khác. Hệ thống ngành hàng phân tán trong và ngoài tỉnh Cà Mau: Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Hậu Giang, Đồng Tháp, TP. Hồ Chí Minh, phương thức bán hàng linh hoạt phục vụ nhu cầu của mọi đối tượng khách hàng đường thủy lẫn đường bộ: Bán hàng tự chọn, bán hàng trả góp, bán buôn, bán buôn lẻ, bán lẻ... và đây vẫn là thế mạnh tạo nên thương hiệu Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau.
- Tình hình kinh doanh càng ngày càng khó, cạnh tranh khốc liệt, xăng dầu, bách hóa, điện máy... hiệu quả kinh doanh không cao, chi phí quản lý ngày càng tăng, khó khăn chồng chất khó khăn lợi nhuận giảm. Để có sự ổn định và cân bằng trong chiến lược và quản trị tốt trong kinh doanh, Công ty đã xác định và tiếp tục kinh doanh đa ngành, đa nghề, đa phương thức và tăng dần tỷ trọng hàng bách hóa tạo thế chân kiềng trong hoạt động kinh doanh.

**Công tác quản lý tài chính**

Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tiếp tục cập nhật và hoàn thiện hệ thống quy chế làm việc, quy chế trả lương, trả thưởng, quy định chức năng nhiệm vụ, trách nhiệm của từng người, từng vị trí theo từng loại hình trong các lĩnh vực khác nhau cho phù hợp với từng thời điểm, từng giai đoạn kinh doanh với môi trường phức tạp nhiều thành phần cạnh tranh khốc liệt nên phương châm của Hội đồng quản trị xác định từng bước đi thận trọng nhằm mục tiêu “Chậm nhưng vững chắc”. Tái cấu trúc toàn diện: chiến lược kinh doanh, nhân sự, phương tiện, công cụ... Điều chỉnh giảm chi phí trên cơ sở định mức chi phí hợp lý, sắp xếp phân bổ tuyến theo từng khu vực của từng cửa hàng để đoạn đường giao hàng ngắn nhất, các phương tiện đảm bảo đủ tải, giao hàng tay ba không qua kho. Quy định và điều chỉnh phù hợp chi phí công tác, nhiên liệu của phương tiện, công cụ phục vụ kinh doanh trên tinh thần tiết kiệm và hiệu quả nhất, đồng thời luôn cập nhật và tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, các quy định hướng dẫn hiện hành, đảm bảo việc hạch toán số liệu luôn trung thực, đầy đủ, minh bạch, rõ ràng, chính xác, kịp thời.





## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	121
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	4.800
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24
Tỉ lệ cổ tức	%	15%

### Một số chỉ tiêu cơ bản

STT	Ngành hàng	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	KH 2019/ TH 2018
1	Xăng dầu	m3	76.100	83.100	109,19%
2	Gas	Tấn	7.650	8.300	108,49%
3	Bách hóa	Tỷ đồng	3.341	3.500	104,75%

### Kế hoạch đầu tư

Dự kiến trong năm 2019, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

- Tổng kho Bách hóa- Cửa hàng Xăng dầu Năm Căn
- Diện tích 12.500 m<sup>2</sup>
- Dự toán 14.981.973.000 đồng

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn ý thức về việc tác động đến môi trường xung quanh. Công ty luôn cam kết thực hiện

- Tuân thủ pháp luật và đảm bảo các tiêu chí vệ sinh tác động đến môi trường của Công ty;
- Tăng cường kiểm soát, giám sát, xây dựng biện pháp phòng ngừa ô nhiễm đến môi trường;
- Khuyến khích lao động, nhân viên của Công ty sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường, tái sử dụng trong quá trình kinh doanh.

### Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Tích cực tham gia và phối hợp với BCH Công đoàn cơ sở vận động tham gia ủng hộ công tác từ thiện xã hội. Tổng trị giá 437.709.000 đồng:

- Tặng 01 cây cầu nông thôn trị giá 90 triệu và 25 chiếc xe đạp trị giá 30 triệu đồng.
- Ủng hộ 03 căn nhà tình thương ở Phú Tân, Trần Văn Thời, Năm Căn trị giá 120.000.000 đồng.
- Ủng hộ tập cho học sinh nghèo 18.500 quyển, trị giá 70.200.000 đồng
- Tặng quà cho hộ nghèo P1, P5, P9 và Trung tâm Bảo trợ Xã hội, Trung tâm bệnh tâm thần trị giá 127.509.000 đồng.

Nhằm ghi nhận sự đóng góp của Công ty đối với cộng đồng địa phương trong năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đã trao tặng:

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau ngày 25/12/2018 có thành tích tích cực tài trợ kinh phí thực hiện chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
- Bằng khen ngày 15/01/2019 của UBND tỉnh Cà Mau về việc tích cực đóng góp, tài trợ kinh phí thực hiện các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2018.
- Bằng khen của UBND tỉnh Cà Mau ngày 13/03/2019 đã có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng năm 2018.

### Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Chính sách trả lương thưởng luôn được cập nhật và điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với hoạt động thực tiễn của Công ty.
- Tiếp tục duy trì và điều chỉnh chế độ hỗ trợ cho người lao động cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty như: Tặng quà sinh nhật trị giá 1.000.000 đồng/đoàn viên, hiếu hỷ 1.000.000 đồng/đoàn viên, chưa đoàn viên công đoàn 500.000 đồng/trường hợp; thăm hỏi, chia sẻ khi người lao động ốm đau, bệnh tật; tổng số tiền là 125.596.000 đồng. Trích quỹ tương trợ giải quyết cho 13 lượt đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn vay trên 220.000.000 đồng với lãi suất thấp để làm kinh tế phụ gia đình và sửa chữa nhà góp phần hỗ trợ người lao động vượt qua khó khăn an tâm công tác.
- Khen thưởng và tặng danh hiệu Nữ 2 giỏi năm 2018 cho 91 chị, số tiền 18.200.000 đồng.
- Hằng năm nhân dịp các ngày Lễ lớn công đoàn cùng với đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động để người lao động tham gia như: Hội thao ngày thành lập đoàn thanh niên và công đoàn, họp mặt

ngày 08/3; 20/10, tặng quà cho người lao động, lao động nữ, tạo được sinh khí vui tươi, phấn khởi trong người lao động. Tổng chi phí là 487.665.500 đồng.

- Tặng quà và khen thưởng các cháu thiếu nhi, học sinh có học lực từ khá trở lên nhân ngày 01/06 và Tết Trung thu, số tiền 141.800.000 đồng.
- Trong năm qua, Công ty đã tổ chức cho 346 người lao động tham quan du lịch trong và ngoài nước (255 người đi trong nước, 91 người đi nước ngoài).
- Các chính sách của Nhà nước quy định đối với người lao động đều thực hiện đúng và đầy đủ như: Ký kết hợp đồng lao động; tham gia BHXH, BHYT, BH thất nghiệp đầy đủ; giải quyết chế độ thai sản, ốm đau, khám sức khỏe định kỳ kịp thời; ... Nghiêm túc thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động trong năm 2018 Công ty đã đóng tổng số tiền là 12.950.863.987 đồng, cụ thể:

+ BHXH	10.285.602.932 đồng
+ BHYT	1.859.557.002 đồng
+ BHTN	805.704.053 đồng



## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



Năm 2018, sự nỗ lực của tập thể Ban điều hành và người lao động Công ty cùng với sự tín nhiệm của cổ đông, Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau tiếp tục cơ bản hoàn thành 95% các chỉ tiêu so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 để ra ngày 05/05/2018 với thực trạng như sau:

- Khủng hoảng kinh tế và tài chính thế giới cùng sự bất ổn chính trị ở nhiều nước đã ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong thị trường bất động sản, chứng khoán, xăng dầu, vàng,...
- Lãi suất ngân hàng ổn định, nhưng tiếp cận vốn đối với các ngân hàng rất khó khăn. Vì thế, tình hình chiếm dụng vốn giữa các doanh nghiệp có xu hướng gia tăng nên Công ty luôn tập trung cao công tác quản trị, giảm dần bán hàng trả chậm thời gian dài và không bỏ trứng vào một giỏ để đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh.
- Chính sách xăng dầu không ổn định, sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các thành phần kinh tế, giữa các đầu mối cung ứng, cộng thêm giá 4 giá xăng dầu, gas thế giới giảm liên tục, chương trình lộ hóa nông thôn, các cây xăng ở vùng sông nước giảm sản lượng, thậm chí đóng cửa dẫn đến hiệu quả kinh doanh xăng dầu năm 2018 rất thấp không đạt kế hoạch.
- Rất nhiều Công ty thủy hải sản gặp khó khăn, phá sản, diện tích nuôi trồng thu hẹp, khai thác xa bờ, mua bán xăng dầu ở các hải phận quốc tế gia tăng.
- Hệ thống bán lẻ của Petrolimex mở dày đặc; cùng sự hiện diện của tất cả các đầu mối, thương nhân phân phối xăng dầu tại thị trường Cà Mau, tạo nên sự cạnh tranh khốc liệt về mọi mặt.
- Riêng thị trường bách hóa sự cạnh tranh càng dữ dội hơn. Với sự có mặt đại trà các nhà chuyên doanh như Coop-mart, Vinmart, Điện máy Nguyễn Kim, Chợ lớn và sự phát triển ồ ạt của Điện máy Xanh và đáng chú ý là các nhà bán buôn xuất thân từ người lao động Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau đã hình thành thị trường bách hóa, điện máy cạnh tranh cực kỳ sinh động và phong phú.
- Đồng thời các nhà cung cấp khi có thị trường ổn định và sản phẩm được người tiêu dùng tín nhiệm, doanh thu tăng dẫn thì chính sách và cơ chế kinh doanh tiếp tục giảm chiết khấu, hoa hồng. Cùng với một số sản phẩm không đáp ứng sở thích, thị hiếu của người tiêu dùng, không cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại dẫn đến tồn kho cao, dư nợ ngân hàng cao, sản lượng doanh thu sụt giảm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh từ năm 2017 đến nay.
- Các khoản chi phí tiếp tục tăng cao như chi chính sách đất đai, tiền thuê nhà (các tỉnh mới mở Sóc Trăng, Hậu Giang, Đồng Tháp), tiền lương, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, điện nước, bốc xếp, sửa chữa...
- Về công tác tổ chức nhân sự vẫn tiếp tục thiếu trầm trọng lao động từ giản đơn đến phức tạp. Dù chính sách thu hút và đãi ngộ người lao động tương đối tốt, nhưng với điều kiện đặc thù của đơn vị rất ít người đáp ứng được áp lực của công việc để gắn bó lâu dài.



### VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH

Việc điều hành các hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị luôn tuân thủ quy định của pháp luật, thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và được cập nhật sửa đổi theo quy định pháp luật và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.



- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động kinh doanh, đề ra chiến lược kinh doanh thích ứng với tình hình thực tế và các giải pháp, biện pháp thực hiện kịp thời đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.
- Giám sát và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính trung thực, minh bạch về tài chính, về quản trị doanh nghiệp, về tình hình hoạt động kinh doanh. Qua đó, cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, cổ đông thực hiện tốt chức năng, giám sát, kiểm soát các hoạt động của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh và tài chính năm 2018 của Công ty mẹ và 02 Công ty con: Công ty TNHH một thành viên Bách Việt và Công ty Cổ phần In Bạc Liêu.
- Chủ trì và chỉ đạo thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần In Bạc Liêu vào ngày 25/04/2018 và Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau ngày 05/05/2018.

## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### Hoạt động giám sát

- Năm 2018 là một năm đánh dấu nhiều cột mốc mới tăng trưởng cho nền kinh tế tuy nhiên hoạt động kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn. Bằng sự quyết tâm và đoàn kết từ Ban Tổng Giám đốc đến cán bộ công nhân viên, Công ty đã cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra, một số chỉ tiêu tài chính vượt cao so với kế hoạch đặt ra.
- Công tác điều hành được phân công cụ thể và chỉ đạo quyết liệt, bám sát phương hướng và kế hoạch hoạt động theo Đại hội đồng cổ đông năm 2018, và định hướng của Hội đồng quản trị.
- Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong công tác kiểm tra, giám sát.

### Kết quả hoạt động giám sát

Kiểm tra chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong các công tác sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động kinh doanh, đề ra chiến lược kinh doanh và các giải pháp thực hiện kịp thời, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018;
- Giám sát, chỉ đạo công tác công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh, qua đó tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm soát các hoạt động của Công ty;
- Xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2018;
- Chủ trì, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.



## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Dự kiến năm 2019, hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn tiếp tục gặp khó khăn nhưng với phương châm “Luôn thích ứng khó khăn, tự tin vững bước đi lên”, tập thể Ban điều hành và người lao động Công ty cùng với sự tín nhiệm của cổ đông, Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau vững tin và tiếp tục thay đổi mạnh mẽ và toàn diện trên mọi lĩnh vực. Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch năm 2019 với quan điểm chỉ đạo nhất quán và xuyên suốt.

- Tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết cao, chia sẻ khó khăn, trên dưới một lòng trong giai đoạn khủng hoảng nhân sự và sự cạnh tranh khốc liệt nhất nhưng phải thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở doanh nghiệp.
- Luôn nêu cao vai trò tiên phong tiêu biểu trong quản lý và điều hành của người lãnh đạo, luôn rèn luyện đạo đức trong kinh doanh, luôn xác định tài chính minh bạch, trung thực chính xác. Thực hiện đúng nguyên tắc chế độ quy định pháp luật.
- Tiếp tục mở rộng và phát triển hệ thống kho bãi, cửa hàng trên cơ sở vật chất hiện có. Tiếp tục hoàn thiện nâng cấp các cửa hàng xăng dầu và bách hóa ngày càng khang trang và sạch đẹp.

### Chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	121
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.800
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24
5	Cổ tức	%	15%





## BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

05

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Tính đến ngày 31/12/2018

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh	Chủ tịch
2	Bà Nguyễn Thị Việt Ánh	Thành viên
3	Ông Lê Xuân Trinh	Thành viên
4	Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên
5	Ông Dương Xuân Phát	Thành viên

### Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Thị Việt Ánh	Chủ tịch	04/05/2013	3/5	100%	Chủ tịch HĐQT hết nhiệm kỳ vào ngày 05/05/2018.
2	Nguyễn Thị Việt Ánh	Thành viên	05/05/2018	2/5	100%	Được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 bầu vào HĐQT.
3	Nguyễn Tuấn Quỳnh	Chủ tịch	05/05/2018	2/5	40%	Được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 bầu vào HĐQT.
4	Nguyễn Thị Hiền	Thành viên	05/05/2018	2/5	40%	Được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 bầu vào HĐQT.
5	Dương Xuân Phát	Thành viên	05/05/2018	5/5	100%	Được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 bầu vào HĐQT.
6	Lê Xuân Trinh	Thành viên	05/05/2013	5/5	100%	Tái đắc cử.
7	Thái Trường An	Thành viên	Chấm dứt 05/05/2018	3/5	60%	Thành viên HĐQT hết nhiệm kỳ vào ngày 05/05/2018.
8	Trần Ngọc Diệp	Thành viên	Chấm dứt 05/05/2018	3/5	60%	Thành viên HĐQT hết nhiệm kỳ vào ngày 05/05/2018.
9	Dương Du Minh	Thành viên	Chấm dứt 05/05/2018	3/5	60%	Thành viên HĐQT hết nhiệm kỳ vào ngày 05/05/2018.



### Lý lịch Hội đồng quản trị

#### Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày sinh	24/12/1964
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	232/107 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Kinh tế quốc dân – Cử nhân
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>1988 - 1992: Phòng tổ chức cán bộ Tổng kho xăng dầu Nhà Bè – Công ty Xăng dầu Khu vực II</li> <li>1993 - 2009: Phòng Kinh doanh xăng dầu Công ty Xăng dầu Khu vực II</li> <li>2009 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH TM và DV Long Hưng</li> <li>2010 - 2011: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty vận tải dầu khí Mekong</li> <li>2011 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty vận tải dầu khí Mekong</li> <li>2009 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần nhiên liệu Tây Đô</li> <li>05/05/2018 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau.</li> </ul>
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau. Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH TMDV Long Hưng
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đại diện sở hữu: 6.172.996 cổ phần</li> <li>Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần</li> </ul>
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Không
Quyền lợi, mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
<b>Bà Nguyễn Thị Việt Ánh - Thành viên Hội đồng quản trị</b>	
Đã thông tin trên mục Ban Điều hành	





**Ông Lê Xuân Trinh – Thành viên Hội đồng quản trị**

**Ngày sinh** 16/01/1961  
**Nơi sinh** Hưng Yên  
**Quốc tịch** Việt Nam  
**Địa chỉ thường trú** Số 91/18A1 đường đình Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh  
**Trình độ văn hóa** 10/10  
**Trình độ chuyên môn** Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư Kinh tế, Kỹ sư Địa Vật lý  
**Quá trình công tác**  
 • 12/2006 – 06/2008 Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Dầu mỏ (PDC).  
 • 07/2008 đến nay Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL)  
 • 04/05/2013 – nay Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Thương nghiệp Cà Mau  
**Chức vụ hiện nay tại Công ty** Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Thương nghiệp Cà Mau  
**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL) kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Kho ngậm Xăng dầu Dầu khí Việt Nam (PVOS).  
**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay**  
 • Cá nhân sở hữu 2.158 cổ phần  
 • Đại diện sở hữu 2.936.024 cổ phần (Nhà đầu tư chiến lược: Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH Một Thành Viên)  
**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan** Không  
**Quyền lợi, mâu thuẫn với lợi ích của Công ty** Không

**Bà Nguyễn Thị Hiền – Thành viên Hội đồng quản trị**

**Ngày sinh** 10/10/1972  
**Nơi sinh** Tỉnh Thái Bình  
**Quốc tịch** Việt Nam  
**Địa chỉ thường trú** 235/107 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.  
**Trình độ văn hóa** 12/12  
**Trình độ chuyên môn** Cao đẳng kinh tế đối ngoại – Kỹ thuật viên xăng dầu  
**Quá trình công tác**  
 • 1992 - 1994 Nhân viên tại cửa hàng xăng dầu Petrolimex  
 • 2005 đến nay Giám Đốc Công ty TNHH TM và DV Long Hưng; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau.  
 • 05/05/2018 đến nay Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau.  
**Chức vụ hiện nay tại Công ty** Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau.  
**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Long Hưng  
**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay** 0 cổ phần  
**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan** Không  
**Quyền lợi, mâu thuẫn với lợi ích của Công ty** Không







**Ông Dương Xuân Phát – Thành viên Hội đồng quản trị**

Ngày sinh	23/11/1959
Nơi sinh	Tỉnh Vĩnh Long
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	52/2/282 Huỳnh Văn Bánh, P.14, Q.Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính kế toán.
Quá trình công tác	
• 1983 - 1992	Cán bộ phòng kế hoạch Công ty Lương thực tỉnh Cửu Long
• 06/1992 - 1993	Kế toán trưởng Công ty Lương thực tỉnh Cửu Long
• 07/1993 - 1994	Trưởng phòng nghiệp vụ kiêm Kế toán trưởng Công ty Lương thực tỉnh Cửu Long (Ban Tài Chính Tỉnh Ủy Vĩnh Long)
• 1994 - 09/1996	Tổ trưởng tổ kinh doanh – Phòng kinh doanh Công ty Sài Gòn Petro (Công ty TNHH MTV Dầu Khí TP.HCM)
• 09/1996 - 03/1997	Giám đốc chi nhánh Công ty Sài Gòn Petro tại Vũng Tàu
• 04/1997 đến 2016	Phó phòng kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty Sài Gòn Petro
• 08/2016 đến nay	Phó Giám đốc Công ty TNHH TM và DV Long Hưng
• 05/05/2018 đến nay	Phó Giám đốc Công ty TNHH TM và DV Long Hưng, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau.
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Long Hưng
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Không
Quyền lợi, mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không

**Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Không có.

**Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Không có.

**Trong năm, HĐQT đã đưa ra các quyết định, nghị quyết:**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-HĐQT-2018	12/03/2018	Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã kiểm toán; Thông qua chủ trương thành lập Cửa hàng phân phối hàng tiêu dùng tại Sóc Trăng, Chi nhánh Công ty cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau tại Hậu Giang, Chi nhánh Công ty cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau tại Năm Căn; Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và nhiệm kỳ III (2018-2022).
02	02/NQ-HĐQT-2018	13/3/2018	Thông qua việc thay đổi địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
03	03/NQ-HĐQT-2018	16/4/2018	Thông qua ước thực hiện kết quả kinh doanh quý I năm 2018; thông qua kế hoạch kinh doanh và kế hoạch cổ tức năm 2018; thông qua kế hoạch tiền lương năm 2018.
04	04/NQ-HĐQT-2018	05/5/2018	Thông qua bầu nhân sự giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau nhiệm kỳ III (2018-2022).
05	05/NQ-HĐQT-2018	16/5/2018	Thông qua kế hoạch: đầu tư mở rộng kinh doanh ngành hàng bách hóa tiêu dùng thị trường tại tỉnh Hậu Giang và Đồng Tháp; đầu tư phương tiện vận tải và trang thiết bị năm 2018; Thông qua chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018; Về việc ủy quyền thế chấp tài sản và thực hiện quan hệ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi Nhánh Cà Mau, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi Nhánh Cà Mau và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Cà Mau.
06	06/NQ-HĐQT-2018	05/07/2018	Thông qua kết quả kinh doanh 5 tháng đầu năm 2018; Chủ trương thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau tại Đồng Tháp; kế hoạch đầu tư và thanh lý tài sản cố định; bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty và công bố thông tin
07	07/NQ-HĐQT-2018	24/09/2018	Thông qua bổ sung điều chỉnh dự toán phương án cụm kinh doanh Bách hóa và xăng dầu tại thị trường Năm Căn; Thông qua chốt danh sách cổ đông về việc chi trả 5% cổ tức còn lại của năm 2017 bằng tiền mặt và tạm ứng 5% cổ tức đợt 01 năm 2018 bằng tiền mặt; Thông qua kế hoạch đầu tư tài sản cố định
08	08/NQ-HĐQT-2018	27/10/2018	Thông qua ước thực hiện kết quả kinh doanh 09 tháng đầu năm 2018; Thông qua kế hoạch kinh doanh 03 tháng còn lại của năm 2018; Thông qua về việc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Long Hưng gia tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau; Thông qua chốt danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản lần 1 năm 2018 về việc Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Long Hưng (do Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh đại diện vốn) nhận chuyển nhượng dẫn đến sở hữu trên 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau mà không phải thực hiện chào mua công khai.
09	09/NQ-HĐQT-2018	18/12/2018	Thông qua ước thực hiện kết quả kinh doanh năm 2018; Thông qua đơn từ nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát của ông Nguyễn Văn Hạnh; Thông qua việc thuê đất tại Ấp Bảy Chợ, Xã Đông Thái, Huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang và Ấp 2, Phường Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; Thông qua giải thể Chi nhánh Cửa hàng Bách hóa Nguyễn Du; Thông qua chủ trương thành lập Cửa hàng Bách hóa Nguyễn Du và Cửa hàng Chuyên doanh thuốc lá, Thông qua chủ trương cho Công ty TNHH Một thành viên Bách Việt (Công ty con của Công ty cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau) thực hiện quan hệ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) – Chi nhánh Cà Mau.

## BAN KIỂM SOÁT

### Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Trần Chí Hiếu	Thành viên
2	Ngô Thế Anh	Thành viên

### Lý lịch Ban kiểm soát

#### Ông Trần Chí Hiếu – Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh	05/07/1962
Nơi sinh	Cà Mau
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	219 Lý Thường Kiệt – Phường 6 – TP. Cà Mau – Tỉnh Cà Mau
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Tài chính - Kế toán
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>09/1981 - 04/1997 Kế toán, Kế toán trưởng Công ty Thương nghiệp Cà Mau</li> <li>05/1997 - 11/2007 Phó Giám đốc Công ty Thương nghiệp Cà Mau.</li> <li>12/2007 - 05/05/2018 Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Thương nghiệp Cà Mau, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Bách Việt.</li> <li>05/05/2018 – nay Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Thương nghiệp Cà Mau, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Bách Việt</li> </ul>
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Thương nghiệp Cà Mau
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	74.967 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Không có
Quyền lợi, mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không có



#### Ông Ngô Thế Anh – Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh	15/07/1983
Nơi sinh	Cà Mau
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	72K đường Kinh xáng Bạc Liêu, Khóm 6, Phường 6, TP. Cà Mau
Trình độ văn hóa	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>07/2006 - 05/2008 Nhân viên Ban Pháp chế - CTCP Tập đoàn Mai Linh</li> <li>5/2008 - 02/2011 Chuyên viên Ban Thanh tra Pháp chế - Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV Oil)</li> <li>05/05/2018 – nay Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Thương nghiệp Cà Mau</li> </ul>
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Thương nghiệp Cà Mau
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Chuyên viên chính - Ban kiểm soát nội bộ - Tổng Công ty dầu Việt Nam.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Không có
Quyền lợi, mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không có



**Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông****Kiểm soát chặt chẽ hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong các công tác sau:**

- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đảm bảo thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết HĐQT trong công tác quản lý điều hành đảm bảo tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật.
- Giám sát hoạt động kinh doanh và kiểm tra tình hình tài chính của Công ty năm 2018.
- Thẩm tra các báo cáo tài chính quý.
- Giám sát thực thi công tác công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch về tình hình và hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của Luật Chứng khoán. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm soát các hoạt động của Công ty.

**Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác**

Trong năm 2018 Ban Kiểm soát đã được phối hợp chặt chẽ của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, công tác quản trị doanh nghiệp trong các cuộc Hội đồng HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát của mình, cử các cán bộ chủ chốt của Công ty tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát để báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính, giải trình đầy đủ khi có yêu cầu.



**CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Lương/ Thù lao	Thưởng	Cho Cty vay	Vay của Cty
<b>1 Hội đồng quản trị</b>					
	Nguyễn Tuấn Quỳnh	56.000.000	-	-	-
	Nguyễn Thị Việt Ánh	68.000.000	-	-	-
	Lê Xuân Trình	60.000.000	-	-	-
	Nguyễn Thị Hiền	40.000.000	-	-	-
	Dương Xuân Phát	40.000.000	-	-	-
<b>2 Ban Kiểm soát</b>					
	Nguyễn Văn Hạnh	32.000.000	-	-	-
	Trần Chí Hiếu	40.000.000	-	-	-
	Ngô Thế Anh	36.000.000	-	-	-
<b>3 Ban điều hành</b>					
	Nguyễn Thị Việt Ánh	584.511.083	738.000.000	-	-
	Thái Trường An	368.505.000	321.500.000	-	-
	Nguyễn Thị Việt Ngọc	376.609.475	321.500.000	-	-
	Phù Chí Anh	348.943.313	321.500.000	-	-

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.



**Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ**

Không có

**Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty**

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như xây dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.



06



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2018

- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)  
 Công ty thành viên của JPA International  
 Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM  
 Trụ sở văn phòng: 156-158 Phó Quang, phường 9, quận Phú Nhuận, Tp.HCM  
 Tel: +84 (28) 3999 00 91-97 Fax: +84 (28) 3999 00 90  
 Email: contact@vietvalues.com Website: www.vietvalues.com



Số: /19/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH  
 CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau (sau đây gọi tắt là "Công ty mẹ") và các công ty con là Công ty TNHH MTV Bách Việt, Công ty Cổ phần In Bạc Liêu (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2019, từ trang 09 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Báo cáo kiểm toán (tiếp theo)

VIETVALUES

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, tình hình tài chính của Tập đoàn (Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau và các công ty con là Công ty TNHH MTV Bách Việt, Công ty Cổ phần In Bạc Liêu) tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2019.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



**Ths. Huỳnh Trúc Lâm – Phó Tổng Giám đốc**  
 Giấy CNĐKHN kiểm toán số 1523-2018-071-1  
 Chữ ký được ủy quyền

**Ths. Nguyễn Thị Ngọc Nga - Kiểm toán viên**  
 Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0351-2018-071-1

### Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

128  
 ÔNG  
 NHIỆM  
 ĐÁN V.  
 JÂN  
 P. H

75-  
 TY  
 HỮU  
 TU  
 VIỆ  
 C

Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau

Địa chỉ: Số 70-72 Đề Thám, phường 2, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>100</b>	<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>597.258.192.772</b>	<b>563.980.752.678</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>89.933.609.826</b>	<b>77.138.158.424</b>
111	1. Tiền		88.572.416.748	73.798.158.424
112	2. Các khoản tương đương tiền		1.361.193.078	3.340.000.000
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>10.000.000.000</b>	<b>-</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	10.000.000.000	-
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>154.397.922.558</b>	<b>145.286.283.950</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	126.925.944.258	122.993.070.804
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	6.990.001.244	5.140.614.304
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	23.213.513.326	16.769.782.485
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(2.732.697.321)	-
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý	V.7	1.161.051	382.816.357
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>339.549.431.178</b>	<b>340.418.147.132</b>
141	1. Hàng tồn kho	V.8	340.231.761.269	340.418.147.132
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(682.330.091)	-
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>3.377.229.210</b>	<b>1.138.163.172</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.9a	369.491.827	1.363.640
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		3.007.737.383	1.128.799.532
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15	-	8.000.000
<b>200</b>	<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>113.993.674.073</b>	<b>105.833.908.170</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>2.247.420.000</b>	<b>2.068.200.000</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.5b	2.247.420.000	2.068.200.000
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>101.575.924.639</b>	<b>95.555.784.097</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.10	65.899.312.914	59.795.677.505
222	- Nguyên giá		155.062.550.880	142.339.866.101
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(89.163.237.966)	(82.544.188.596)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.11	35.676.611.725	35.760.106.592
228	- Nguyên giá		37.148.966.663	37.148.966.663
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.472.354.938)	(1.388.860.071)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>882.613.000</b>	<b>978.809.091</b>
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.12	882.613.000	978.809.091
<b>250</b>	<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	V.2	<b>5.140.197.900</b>	<b>4.644.531.217</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	-
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		-	-
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		8.499.577.200	8.499.577.200
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(3.359.379.300)	(3.855.045.983)
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>4.147.518.534</b>	<b>2.586.583.765</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.9b	4.147.518.534	2.586.583.765
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
269	3. Lợi thế thương mại		-	-
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>711.251.866.845</b>	<b>669.814.660.848</b>

Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau

Địa chỉ: Số 70-72 Đề Thám, phường 2, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

DVT: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>300</b>	<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>531.365.681.565</b>	<b>495.831.673.487</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>531.365.681.565</b>	<b>495.426.673.487</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.13	215.456.247.272	220.902.516.100
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.14	1.489.812.593	2.013.281.191
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	6.708.196.733	3.418.039.593
314	4. Phải trả người lao động	V.16	22.400.246.487	25.742.438.426
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.17	2.707.685.196	1.066.134.546
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.18	926.866.853	873.456.853
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.19	6.631.165.002	8.247.405.969
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.20	272.292.872.817	229.198.538.737
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.21	2.752.588.612	3.964.862.072
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>405.000.000</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác		-	405.000.000
<b>400</b>	<b>B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>179.886.185.280</b>	<b>173.982.987.361</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.22	<b>179.886.185.280</b>	<b>173.982.987.361</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		121.039.120.000	121.039.120.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		121.039.120.000	121.039.120.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.750.000.000	1.750.000.000
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		1.637.790.000	1.231.725.000
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		26.145.075.985	23.688.234.335
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		21.393.155.526	18.780.142.192
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		15.348.574.792	9.433.174.202
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		6.044.580.734	9.346.967.990
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		7.921.043.769	7.493.765.834
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>711.251.866.845</b>	<b>669.814.660.848</b>

Cà Mau, ngày 29 tháng 3 năm 2019.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

PHỤ CHÍ ANH

PHỤ CHÍ ANH

NGUYỄN THỊ VIỆT ANH

Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau

Địa chỉ: Số 70-72 Đê Thám, phường 2, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	VI.1	<b>4.656.849.659.890</b>	<b>4.286.164.100.422</b>
03	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	80.016.461	245.262.063
10	<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>4.656.769.643.429</b>	<b>4.285.918.838.359</b>
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	4.472.547.405.773	4.155.081.549.126
20	<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>184.222.237.656</b>	<b>130.837.289.233</b>
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	8.021.462.989	6.931.116.018
22	7. Chi phí tài chính	VI.5	13.878.692.246	13.604.714.519
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		14.154.462.229	12.498.358.369
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.6	143.944.982.277	108.363.366.444
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.7	32.557.600.947	27.338.180.080
30	<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>1.862.425.175</b>	<b>(11.537.855.792)</b>
31	12. Thu nhập khác	VI.8	29.104.151.883	42.222.872.101
32	13. Chi phí khác	VI.9	60.624.987	101.549.987
40	<b>14. Lợi nhuận khác</b>		<b>29.043.526.896</b>	<b>42.121.322.114</b>
50	<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>30.905.952.071</b>	<b>30.583.466.322</b>
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.10	8.589.523.852	6.284.978.691
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	64.444.865
60	<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>22.316.428.219</b>	<b>24.234.042.766</b>
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		20.554.164.539	22.383.626.339
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		1.762.263.680	1.850.416.427
70	<b>21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	VI.12a	<b>1.492</b>	<b>1.603</b>
71	<b>22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	VI.12b	<b>1.492</b>	<b>1.603</b>

6/C KIỂM TRA

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

PHỤ CHÍ ANH

PHỤ CHÍ ANH

NGUYỄN THỊ VIỆT ANH



Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau

Số 70-72 Đê Thám, phường 2, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

DVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>30.905.952.071</b>	<b>30.583.466.322</b>
02	<b>2. Điều chỉnh các khoản</b>		<b>27.769.529.132</b>	<b>16.659.178.113</b>
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	V.9-10	6.873.946.237	7.185.981.255
03	- Các khoản dự phòng	V.5-12	2.919.360.729	(1.541.868.167)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		3.225.964.636	(1.483.293.344)
06	- Chi phí lãi vay		14.750.257.530	12.498.358.369
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	<b>3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>58.675.481.203</b>	<b>47.242.644.435</b>
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		13.476.667.082	16.522.101.873
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho	V.8	868.715.954	40.386.122.763
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(42.322.936.989)	72.322.293.970
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước	V.8	(1.831.912.474)	(890.120.636)
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(14.635.518.313)	(12.454.138.093)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.15	(6.370.913.636)	(7.656.466.970)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		594.618.078	1.815.882.088
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(4.524.880.109)	(1.943.508.803)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>3.929.320.796</b>	<b>155.344.810.627</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(11.185.791.393)	(8.984.591.394)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		236.363.636	48.181.818
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(10.000.000.000)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		795.127.678	1.456.020.617
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(20.154.300.079)</b>	<b>(7.480.388.959)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.20	2.259.821.851.572	2.121.973.269.818
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.20	(2.216.727.517.492)	(2.232.229.312.087)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(14.073.903.395)	(20.224.576.875)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>29.020.430.685</b>	<b>(130.480.619.144)</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>		<b>12.795.451.402</b>	<b>17.383.802.524</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>		<b>77.138.158.424</b>	<b>59.754.355.900</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	V.1	<b>89.933.609.826</b>	<b>77.138.158.424</b>

31 CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU TP.

Người lập biểu

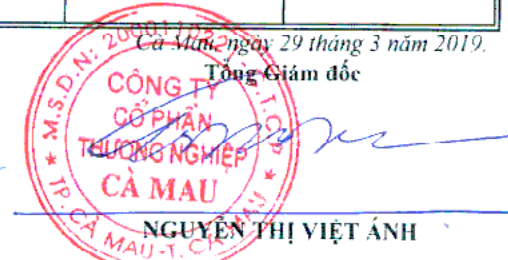
Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

PHỤ CHÍ ANH

PHỤ CHÍ ANH

NGUYỄN THỊ VIỆT ANH



Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh báo cáo tài chính



Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau  
Số 70-72 Đê Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán năm của Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau - Công ty mẹ và 02 công ty con là Công ty TNHH MTV Bách Việt và Công ty Cổ phần In Bạc Liêu (sau đây gọi là “Tập đoàn”)

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Là công ty cổ phần

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Thương mại – dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Xăng dầu (dầu, dầu nhớt), khí hóa lỏng.
- Hàng công nghệ thực phẩm, rượu, bia, thuốc lá điếu các loại, nước giải khát;
- Hàng nông sản, thủy hải sản chế biến, thực phẩm các loại, hóa mỹ phẩm các loại, xà phòng các loại, chất tẩy rửa các loại;
- Vật liệu xây dựng, hàng kim khí điện máy, các mặt hàng gia dụng, xe gắn máy, máy nông ngư cơ, phụ tùng xe máy, phụ tùng máy nông ngư cơ, phương tiện phòng cháy chữa cháy;
- Sách giáo khoa, dụng cụ học sinh, dụng cụ văn phòng.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

- Trong năm, Tập đoàn lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi với số tiền (2.732.697.321) VND, dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền (682.330.091) VND, điều này làm ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.
- Khoản mục thu nhập khác năm nay giảm so với năm trước là do việc thay đổi chính sách các khoản hàng thường doanh số, chiết khấu từ nhà cung cấp nên ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn trong năm.

#### 6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 02 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### 6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau  
Số 70-72 Đê Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### 6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH MTV Bách Việt	Số 232 đường Lý Văn Lâm, phường 1, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Mua bán bách hóa, hàng tiêu dùng, thực phẩm công nghệ, rượu bia, nước giải khát, thuốc lá điếu; hàng mỹ phẩm, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa, khăn giấy, giấy vệ sinh.	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần In Bạc Liêu	Số 160 Hoàng Văn Thụ, phường 3, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	In văn kiện, tài liệu cơ quan Đảng và Nhà nước; in báo chí tạp san, tài liệu giảng dạy và học tập, thông tin cổ đông; in vé số, nhãn hiệu, quảng cáo, in các ấn phẩm có nhu cầu của Nhân dân.	55%	55%	55%

### 6c. Các Công ty con bị loại khỏi quá trình hợp nhất

Tập đoàn không có công ty con bị loại trong quá trình hợp nhất

### 6d. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tập đoàn không có Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

### 6e. Danh sách các Công ty liên kết ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Tập đoàn không có Công ty liên kết ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

### 6f. Danh sách các Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tập đoàn không có Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

### 6g. Danh sách các Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Tập đoàn không có Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

### 6h. Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh công ty Cổ phần Thương nghiệp tại Bạc Liêu	Số 82/4 đường Trần Phú, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Chi nhánh công ty Cổ phần Thương nghiệp tại Sóc Trăng	Số 268D, lộ Thanh Niên, khu 1, thị trấn Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
Chi nhánh: Trạm chiết nạp gas Định Bình	Quốc lộ 1A, ấp Cây Trâm, xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Chi nhánh Cổ phần Thương nghiệp tại Kiên Giang	Lô H14, số 11-12-13-14-15-16 đường Lê Hồng Phong, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

*Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau*  
Số 70-72 Đê Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Cổ phần Thương nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh	Số 43, đường số 6, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh: Cửa hàng xăng dầu Hưng Mỹ	ấp Lý Ân, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau
Chi nhánh trung tâm phân phối hàng tiêu dùng Cà Mau – Bạc Liêu	Đường H1, khu đô thị mới, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Chi nhánh: Cửa Hàng Xăng dầu Ngô Quyền	Lô 290 đường Ngô Quyền, khóm 5, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau tại Hậu Giang	Quốc lộ 61, ấp 9, xã Vị Thắng, huyện Vị Thù, tỉnh Hậu Giang
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau tại Năm Căn	Số 607, đường Nguyễn Tất Thành, khóm Cái Nai, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn

Ngoài ra, Công ty còn có các cửa hàng trực thuộc trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**6i Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm**

Ngoài thay đổi nhân sự chủ chốt trong báo cáo Hội đồng quản trị, Tập đoàn không có những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh trong năm.

**7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có 641 nhân viên đang làm việc tại các công ty con trong Tập đoàn (số đầu năm là 619 nhân viên).

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**1. Năm tài chính**

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán**

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập báo cáo là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

**III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng Luật Kế toán, Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, các Thông tư nêu trên và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Theo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính năm được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết

*Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau*  
Số 70-72 Đê Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018*

quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**3. Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ.**

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

**2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

*Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau*  
Số 70-72 Đề Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Công ty không phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ.

### 4. Lãi suất thực tế (lãi suất hiệu lực) dùng để chiết khấu dòng tiền

Tập đoàn không phát sinh chiết khấu dòng tiền.

### 5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: tiền mặt, tiền đang chuyển và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 6. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

*Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau*  
Số 70-72 Đề Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 7. Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### 8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

*Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau*  
 Số 70-72 Đê Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

*Thời gian hữu dụng ước tính của các nhóm tài sản cố định:*

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	03 - 10 năm
Phương tiện vận tải	06 - 15 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 10 năm

**10. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

*Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (20 - 50 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

*Chương trình phần mềm*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

*Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau*  
 Số 70-72 Đê Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**12. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

*Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

**13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**14. Vốn chủ sở hữu**

*Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

*Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

*Phân phối lợi nhuận*

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tập đoàn cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

*Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau*  
Số 70-72 Đê Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018*

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại

*Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm chủ yếu là hàng bán hóa và xăng dầu*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

*Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

*Tiền lãi từ tiền gửi ngân hàng*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng năm.

#### 16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong năm bao gồm các khoản hàng bán bị trả lại.

#### 17. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc giảm giá vốn hàng bán

#### 18. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là chi phí lãi vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### 19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

21

*Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau*  
Số 70-72 Đê Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018*

tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 20. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

#### 21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Thuế giá trị gia tăng: theo phương pháp khấu trừ.

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

#### 22. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

*Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

*Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

22

*Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau*  
Số 70-72 Đề Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và

- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

+ Đối với cùng một đơn vị chịu thuế, hoặc

+ Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### 24. Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 25. Số liệu so sánh

	Số năm trước	Các điều chỉnh	Số năm trước trình bày lại <sup>(*)</sup>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.628	(66)	1.603
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.628	(66)	1.603

<sup>(\*)</sup> Lãi cơ bản trên cổ phiếu và Lãi suy giảm trên cổ phiếu được trình bày lại trên Báo cáo tài chính do điều chỉnh lại số tiền trích lập thực tế Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 01/NQ-ĐHĐ-2019 ngày 05 tháng 5 năm 2018.

*Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau*  
Số 70-72 Đề Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (DVT: VND)

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	41.790.097.969	48.833.539.478
Tiền gửi ngân hàng	46.782.318.779	24.964.618.946
Các khoản tương đương tiền	1.361.193.078	3.340.000.000
<b>Cộng</b>	<b>89.933.609.826</b>	<b>77.138.158.424</b>

Công ty không có tiền gửi ngân hàng phong tỏa, thế chấp đảm bảo vay.

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm: đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-
Dài hạn	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được sử dụng để cầm cố cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Cà Mau (xem thuyết minh V.20).

#### 2b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Tập đoàn không có đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau  
Số 70-72 Đề Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chỉ tiêu	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào đơn vị khác	8.499.577.200	(3.359.379.300)	5.140.197.900	8.499.577.200	(3.855.045.983)	4.644.531.217
Công ty CP Sabeco Sông Hậu	21.500.000	-	21.500.000	21.500.000	-	21.500.000
Tổng Công ty CP TM KT & Đầu tư Petec	4.186.371.000	(2.990.265.000)	1.196.106.000	4.186.371.000	(3.526.196.883)	660.174.117
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	3.000.000.000	-	3.000.000.000	3.000.000.000	-	3.000.000.000
Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Nam Định	312.000.000	(161.026.100)	150.973.900	312.000.000	(168.868.900)	143.131.100
Công ty Cổ phần Cà phê Petec	426.000.000	-	426.000.000	426.000.000	-	426.000.000
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	553.706.200	(208.088.200)	345.618.000	553.706.200	(159.980.200)	393.726.000
<b>Cộng</b>	<b>8.499.577.200</b>	<b>(3.359.379.300)</b>	<b>5.140.197.900</b>	<b>8.499.577.200</b>	<b>(3.855.045.983)</b>	<b>4.644.531.217</b>

(\*) Các Khoản đầu tư nêu trên không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch và Chuẩn mực kế toán Việt Nam chưa có hướng dẫn về xác định giá trị hợp lý. Do đó, Giá trị hợp lý bằng giá gốc đầu tư trừ đi dự phòng.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(3.855.045.983)	(3.310.772.200)
Trích lập dự phòng	(85.623.690)	(544.273.783)
Hoàn nhập dự Phòng	581.290.373	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>(3.359.379.300)</b>	<b>(3.855.045.983)</b>

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý nên Giá trị hợp lý được xác định bằng giá gốc trừ dự phòng.

Tập đoàn không có Đầu tư tài chính dài hạn được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh.

Cam kết góp vốn

Tập đoàn không có cam kết góp vốn

Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau  
Số 70-72 Đề Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu các khách hàng khác	126.925.944.258	122.993.070.804
Cửa hàng Công nghệ Thực phẩm Trà Kha	15.846.409.878	15.846.409.878
Cửa hàng Công nghệ Thực phẩm	12.489.868.222	12.489.868.222
Chi nhánh Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau tại Kiên Giang	12.191.311.864	12.191.311.864
Cửa hàng Bách hóa An Minh	12.164.564.856	12.164.564.856
Cửa hàng Công nghệ Thực phẩm Tp. Cà Mau	11.652.718.017	11.652.718.017
Các khách hàng khác	62.581.071.421	58.648.197.967
<b>Cộng</b>	<b>126.925.944.258</b>	<b>122.993.070.804</b>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	-	1.077.490.000
Bà Nguyễn Thị Việt Ánh	-	1.077.490.000
Trả trước cho các khách hàng khác	6.990.001.244	4.063.124.304
DNTN Đại Lộc (*)	1.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Pin Ac quy Miền Nam	454.933.462	836.127.047
Công ty CP Hàng tiêu dùng Ma san (KG)	950.729.000	542.282.514
Các khách hàng khác	4.084.338.782	2.684.714.743
<b>Cộng</b>	<b>6.990.001.244</b>	<b>5.140.614.304</b>

(\*) Là khoản chi tiền đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu theo văn bản thỏa thuận ngày 08 tháng 12 năm 2018. Giá trị hợp đồng chuyển nhượng 2 bên thoả thuận là 7.400.000.000 VND.

Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau  
Số 70-72 Đê Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>23.213.513.326</b>	-	<b>16.769.782.485</b>	-
Ký cược, ký quỹ	14.079.119.423	-	8.679.691.190	-
Phải thu hàng khuyến mãi hộ (*)	4.755.951.263	-	4.507.403.736	-
Phải thu ngắn hạn khác	4.378.442.640	-	3.582.687.559	-
<b>Cộng</b>	<b>23.213.513.326</b>	-	<b>16.769.782.485</b>	-

(\*) Phải thu hàng khuyến mãi hộ là khoản chi khuyến mãi hộ trước chờ nhà cung cấp trả lại.

Công ty không có các khoản phải thu ngắn hạn khác được sử dụng

Ký cược, ký quỹ	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu về ký cược, ký quỹ các bên liên quan</b>	-	-
<b>Phải thu về ký cược, ký quỹ các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>14.079.119.423</b>	<b>8.679.691.190</b>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	2.800.000.000	1.400.000.000
Công ty TNHH Quốc Tế Unilever Việt Nam - Đồng Tháp	2.100.000.000	-
Công ty CP HH Vedan Việt Nam	1.610.000.000	700.000.000
Công ty CP Thực phẩm Dinh Dưỡng Nutifood Bình Dương - Cà Mau	626.500.000	1.018.500.000
Chi nhánh Công ty Sữa Vinamilk Việt Nam tại Cần Thơ	1.315.000.000	846.000.000
Các khách hàng khác	5.627.619.423	4.715.191.190
<b>Cộng</b>	<b>14.079.119.423</b>	<b>8.679.691.190</b>

KẾ TÍNH TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VI

Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau  
Số 70-72 Đê Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược vỏ bia và nước giải khát

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự Phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>2.247.420.000</b>	-	<b>2.068.200.000</b>	-
Công ty TNHH Bia và Nước giải khát Việt Nam (VBB)	2.247.420.000	-	2.068.200.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.247.420.000</b>	-	<b>2.068.200.000</b>	-

Công ty không có các khoản phải thu dài hạn khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh.

6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Cửa hàng PP Hàng tiêu dùng Trà Kha	914.890.875	-	-	-
Cửa hàng Bách Hóa An Minh	375.193.008	-	-	-
Cửa hàng PP Hàng Tiêu Dùng Năm Căn	352.711.312	3.122.150	-	-
Cửa hàng PP Hàng Tiêu Dùng Sóc Trăng	325.661.639	-	-	-
Khách hàng các cửa hàng, chi nhánh khác	870.371.873	103.009.236	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.838.828.707</b>	<b>106.131.386</b>	-	-

(\*) Giá trị có thể thu hồi bằng Giá gốc trừ số nợ phải thu đã lập dự phòng.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(-)	(6.613.210.157)
Trích lập trong năm	(2.732.697.321)	(488.834.120)
Xóa nợ	-	6.504.480.484
Hoàn nhập dự phòng	-	597.563.793
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>(2.732.697.321)</b>	<b>-</b>

7. Tài sản thiếu chờ xử lý

Là hàng tồn kho kiểm kê thiếu đang chờ xử lý.



Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau  
Số 70-72 Đề Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	3.180.053.198	-	3.984.361.445	-
Công cụ, dụng cụ	123.390.375	-	165.167.595	-
Chi phí SXKD dở dang	-	-	-	-
Thành phẩm	-	-	-	-
Hàng hóa	336.928.317.696	-	336.268.618.092	-
<b>Cộng</b>	<b>340.231.761.269</b>	<b>-</b>	<b>340.418.147.132</b>	<b>-</b>

Trong đó:

- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ 0 đồng
- Giá trị hàng tồn kho dùng thế chấp để đảm bảo khoản vay với số tiền 27.683.414.535 đồng (xem thuyết minh V.20).

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí phân bổ các công cụ, dụng cụ và tiền thuê nhà.

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.363.640	216.127.074
Tăng trong năm	2.145.248.607	232.363.636
Phân bổ trong năm	(1.777.120.420)	(447.127.070)
<b>Số cuối năm</b>	<b>369.491.827</b>	<b>1.363.640</b>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	594.007.978	438.887.953
Tiền thuê nhà	623.338.169	943.683.874
Chi phí sửa chữa	2.930.172.387	1.204.011.938
<b>Cộng</b>	<b>4.147.518.534</b>	<b>2.586.583.765</b>

Tình hình biến động chi phí trả trước dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.586.583.765	1.481.699.695
Tăng trong năm	3.484.837.775	3.532.633.909
Phân bổ trong năm	(1.923.903.006)	(2.427.749.839)
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.147.518.534</b>	<b>2.586.583.765</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau  
Số 70-72 Đề Thám - phường 2 - Thành phố Cà Mau- Tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

10. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
<b>I. Nguyên giá</b>						
1. Số đầu năm	78.946.333.322	32.638.680.105	29.203.622.734	967.152.842	584.077.098	142.339.866.101
2. Tăng trong năm	3.957.494.755	2.890.000.000	6.421.886.292	378.181.818	-	13.647.562.865
3. Giảm trong năm	(171.402.000)	-	(534.818.182)	(218.657.904)	-	(924.878.086)
4. Số cuối năm	82.732.426.077	35.528.680.105	35.468.872.662	748.494.938	584.077.098	155.062.550.880
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.377.468.173	21.339.281.244	12.914.405.051	365.540.393	357.640.734	42.354.335.595
<b>II. Giá trị hao mòn</b>						
1. Số đầu năm	36.272.989.560	26.095.065.554	18.973.826.650	658.962.735	543.344.098	82.544.188.596
2. Tăng trong năm	3.779.592.944	1.525.701.652	1.846.338.201	163.105.750	6.348.000	7.321.086.547
3. Giảm trong năm	(171.402.000)	-	(311.977.273)	(218.657.905)	-	(702.037.177)
4. Số cuối năm	39.881.180.504	27.620.767.206	20.508.187.578	603.410.580	549.692.098	89.163.237.966
<b>III. Giá trị còn lại</b>						
1. Tại ngày đầu năm	42.673.343.762	6.543.614.551	10.229.796.084	308.190.107	40.733.000	59.795.677.505
2. Tại ngày cuối năm	42.851.245.573	7.907.912.899	14.960.685.084	145.084.358	34.385.000	65.899.312.914

Trong đó:

- Giá trị còn lại của tài sản dùng để đảm bảo khoản vay với số tiền 432.777.778 đồng.
- Không có các cam kết về việc mua, bán tài sản cố định hữu hình có giá trị lớn trong tương lai.

Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau  
Số 70-72 Đề Thám - phường 2 - Thành phố Cà Mau- Tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

11. Tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
<b>I. Nguyên giá</b>			
1. Số đầu năm	36.299.745.183	849.221.480	37.148.966.663
2. Tăng trong năm	-	-	-
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối năm	36.299.745.183	849.221.480	37.148.966.663
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	849.221.480	849.221.480
<b>II. Giá trị hao mòn</b>			
1. Số đầu năm	539.638.591	849.221.480	1.388.860.071
2. Tăng trong năm	83.494.868	-	83.494.868
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối năm	623.133.459	849.221.480	1.472.354.939
<b>III. Giá trị còn lại</b>			
1. Tại ngày đầu năm	35.760.106.592	-	35.760.106.592
2. Tại ngày cuối năm	35.676.611.724	-	35.676.611.724
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Trong đó:

- Giá trị còn lại của tài sản dùng để đảm bảo khoản vay với số tiền 7.140.053.508 đồng.
- Không có các cam kết về việc mua, bán tài sản cố định vô hình có giá trị lớn trong tương lai.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	978.809.386	9.901.490.682	(9.997.686.773)	882.613.000
<b>Cộng</b>	<b>978.809.386</b>	<b>9.901.490.682</b>	<b>(9.997.686.773)</b>	<b>882.613.000</b>

Công ty đã thế chấp, cầm cố công trình xây dựng dở dang với giá trị theo sổ sách tại ngày kết thúc kỳ kế toán với số tiền 0 VND (cuối năm trước là 0 VND) để đảm bảo cho các khoản vay.

Tổng chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong kỳ với số tiền 0 VND

Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau  
Số 70-72 Đề Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>103.931.037.120</b>	<b>123.891.930.390</b>
Công ty TNHH TM & DV Long Hưng - cổ đông lớn	34.535.302.020	13.057.305.230
Công ty TNHH TM & DV Long Hưng – Chi nhánh Cà Mau – cổ đông lớn	69.395.735.100	110.834.625.160
<b>Phải trả nhà cung cấp khác</b>	<b>111.525.210.152</b>	<b>97.010.585.710</b>
Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam	41.088.219.640	18.559.692.780
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	16.925.924.774	8.626.981.140
Công ty TNHH Totalgas Việt Nam	7.834.879.155	7.251.488.804
CN Công ty CP Sữa Việt Nam tại Cần Thơ	5.740.205.834	4.846.354.753
CN Công ty TNHH Phước Thọ	4.776.290.500	4.885.570.000
Các khách hàng khác	35.159.690.249	52.840.498.233
<b>Cộng</b>	<b>215.456.247.272</b>	<b>220.902.516.100</b>

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Người mua trả tiền trước các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Người mua trả tiền trước nhà cung cấp khác</b>	<b>1.489.812.593</b>	<b>2.013.281.191</b>
Công ty TNHH MTV Xô số Kiến thiết Bạc Liêu	910.000.000	910.000.000
Báo Bạc Liêu	334.667.544	681.772.834
Các khách hàng khác	245.145.049	421.508.357
<b>Cộng</b>	<b>1.489.812.593</b>	<b>2.013.281.191</b>

*Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau*  
Số 70-72 Đề Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chi tiêu	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số thực nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	988.021.078	18.119.693.210	(16.716.052.741)	-	2.391.661.547
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.969.979.734	8.589.523.852	(6.370.913.636)	-	4.188.589.950
Thuế thu nhập cá nhân	-	460.038.781	1.018.545.695	(1.350.639.240)	-	127.945.236
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	1.884.467.678	(1.884.467.678)	-	-
Các loại thuế khác	8.000.000	-	51.000.000	(47.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>8.000.000</b>	<b>3.418.039.593</b>	<b>29.663.230.435</b>	<b>(26.369.073.295)</b>	<b>-</b>	<b>6.708.196.733</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5%,10%.

**Thuế Thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

**Thuế nhà đất**

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**16. Phải trả người lao động**

Cơ sở trích lập quỹ lương là theo biên bản họp Hội đồng Quản trị số 03/2018/BBH-HĐQT và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 03/NQ-ĐHĐ-2018 ngày 16 tháng 4 năm 2018. Theo đó, đơn giá tiền lương là 8.000.000 đồng x tổng số lao động là 641 người.

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phải trả	22.400.246.487	25.742.438.426
Tiền thưởng phải trả	-	-
<b>Cộng</b>	<b>22.400.246.487</b>	<b>25.742.438.426</b>

**17. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Chi phí phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Chi phí phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>2.707.685.196</i>	<i>1.066.134.546</i>
Chi phí lãi vay phải trả	302.718.153	187.501.599
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	2.404.967.043	878.632.947
<b>Cộng</b>	<b>2.707.685.196</b>	<b>1.066.134.546</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

*Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau*  
Số 70-72 Đề Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**18. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	-	-
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>926.866.853</i>	<i>873.456.853</i>
Chênh lệch giữa giá bán hàng bán trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay	926.866.853	873.456.853
<b>Cộng</b>	<b>926.866.853</b>	<b>873.456.853</b>

Công ty không có Hợp đồng có khả năng không thực hiện được.

**19. Phải trả ngắn hạn khác**

**19a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>6.631.165.002</i>	<i>8.247.405.969</i>
Tài sản thừa chờ xử lý	106.456.520	307.416.779
Phải trả cổ tức	2.113.387.380	2.136.370.775
Phải trả BHXH, BHYT, BHTN	1.012.218.730	1.357.736.569
Kinh phí công đoàn	1.401.490.510	970.844.034
Phải trả khác	1.997.611.862	3.475.037.812
<b>Cộng</b>	<b>6.631.165.002</b>	<b>8.247.405.969</b>

**19b. Phải trả dài hạn khác**

Là khoản phải trả tiền đặt cọc cho thuê nhà.

**19c. Nợ quá hạn thanh toán**

Công ty không có Nợ quá hạn thanh toán.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau  
Số 70-72 Dê Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau - tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	272.292.872.817	272.292.872.817	229.198.538.737	229.198.538.737
Vay ngắn hạn ngân hàng	272.292.872.817	272.292.872.817	229.198.538.737	229.198.538.737
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương - CN Cà Mau <sup>(1)</sup>	198.425.089.374	198.425.089.374	175.802.231.577	175.802.231.577
Ngân hàng TMCP Công Thương - CN Cà Mau <sup>(2)</sup>	71.751.165.643	71.751.165.643	53.396.307.160	53.396.307.160
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – CN Cà Mau <sup>(3)</sup>	2.116.617.800	2.116.617.800	-	-
<b>Cộng</b>	<b>272.292.872.817</b>	<b>272.292.872.817</b>	<b>229.198.538.737</b>	<b>229.198.538.737</b>

<sup>(1)</sup> Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Cà Mau

Khoản vay theo hợp đồng cấp tin dụng số 34-2018/HĐ-CMA-QLN ngày 03 tháng 12 năm 2018

- Giới hạn cấp tín dụng: 200.000.000.000 đồng
- Mục đích vay: tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Lãi suất theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể
- Thời hạn duy trì 12 tháng.
- Tài sản đảm bảo:

+ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AN 512589 do UBND tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 01 tháng 12 năm 2008, thửa đất số 775, tờ bản đồ số 05, địa chỉ khu 1, thị trấn Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, diện tích 211,5 m<sup>2</sup> theo HĐTC số 44-2018/HĐ-VCB-KHDN ngày 01 tháng 6 năm 2018.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA 537991 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 08 tháng 10 năm 2010 (đăng ký thay đổi ngày 04 tháng 6 năm 2018), thửa đất số 1368, tờ bản đồ số 1, địa chỉ ấp Tắc Thù, xã Hồ Thị Kỳ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, diện tích 1.697,9 m<sup>2</sup>

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA 487003 do UBND tỉnh Cà Mau cấp ngày 24 tháng 12 năm 2009, thửa đất số 1110, tờ bản đồ số 2, địa chỉ ấp Lý Án, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, diện tích 1.870 m<sup>2</sup> theo Hợp đồng thế chấp số 46-2018/HĐ-VCB-KHDN ngày 06 tháng 6 năm 2018.

+ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BC 406710 do UBND tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 04 tháng 10 năm 2010 (đăng ký thay đổi ngày 10 tháng 12 năm 2010), thửa đất số 168, tờ bản đồ số 8-1, địa chỉ tại khu dân cư Đại Lộc, ấp 2, thị trấn Hộ Phòng, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, diện tích 99,7 m<sup>2</sup>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau  
Số 70-72 Dê Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau - tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

+ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BC 406714 do UBND tỉnh Cà Mau cấp ngày 08 tháng 11 năm 2010, thửa đất số 241, tờ bản đồ số 8-1, địa chỉ: ấp 2, thị trấn Hộ Phòng, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, diện tích: 874,2 m<sup>2</sup>

+ Và căn nhà có diện tích xây dựng 99,7 m<sup>2</sup>, diện tích sàn 362,7 m<sup>2</sup>, nhà cấp III, 3 tầng được xây dựng trên thửa đất số 168, tờ bản đồ số 8-1 theo Hợp đồng thế chấp số 48-2018/HĐ-VCB-KHDN ngày 12 tháng 6 năm 2018.

+ Hợp đồng cầm cố tiền gửi có kỳ hạn số 22-2018/HĐ-CMA-QLN ngày 17 tháng 10 năm 2018, trị giá: 10.000.000.000 đồng.

<sup>(2)</sup> Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau

Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số: 86005000.001/2018-HĐCVHM/NHCT 860 ngày 08 tháng 5 năm 2018

- Hạn mức vay: 80.000.000.000 đồng
- Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh.
- Lãi suất theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể
- Thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ.
- Vay bằng tín chấp.

<sup>(3)</sup> Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – chi nhánh Cà Mau

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động
- Hạn mức thấu chi: 20.000.000.000 đồng
- Thời hạn vay: 12 tháng
- Tài sản đảm bảo: Theo hợp đồng thế chấp số CMU201812350012/HĐTC và phụ lục hợp đồng số CMU201812350012/HĐTC/PL02 ngày 28 tháng 12 năm 2018 của ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – CN Cà Mau: Tài sản thế chấp gồm toàn bộ hàng hoá đã, đang và sẽ hình thành thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV Bách Việt. Giá trị hàng tồn kho thế chấp với số tiền 27.683.414.535 đồng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
	Vay ngắn hạn ngân hàng	229.198.538.737	2.249.221.851.572	(2.206.127.517.492)
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Cà Mau	175.802.231.577	1.670.648.368.901	(1.648.025.511.104)	198.425.089.374
Ngân hàng TMCP Công Thương - CN Cà Mau	53.396.307.160	576.456.864.871	(558.102.006.388)	71.751.165.643
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – CN Cà Mau	-	2.116.617.800	-	2.116.617.800
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>229.198.538.737</b>	<b>2.249.221.851.572</b>	<b>(2.206.127.517.492)</b>	<b>272.292.872.817</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau  
Số 70-72 Đề Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận <sup>(*)</sup>	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.420.745.755	1.896.455.670	(3.050.460.826)	1.632.577.885
Quỹ phúc lợi	1.525.069.726	1.135.246.703	(1.456.919.283)	837.559.860
Quỹ thưởng Ban Điều hành	19.046.591	330.607.927	(67.203.651)	282.450.867
<b>Cộng</b>	<b>3.964.862.072</b>	<b>3.362.310.300</b>	<b>(4.574.583.760)</b>	<b>2.752.588.612</b>

(\*) Chi tiết Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng lợi nhuận trong năm:

	Tăng do trích lập từ lợi nhuận của Tập đoàn	Tăng do trích lập từ lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Quỹ khen thưởng	1.718.050.618	178.405.052	1.896.455.670
Quỹ phúc lợi	956.841.651	178.405.052	1.135.246.703
Quỹ thưởng Ban Điều hành	300.366.284	30.241.643	330.607.927
<b>Cộng</b>	<b>2.975.258.554</b>	<b>387.051.746</b>	<b>3.362.310.300</b>

11/4/2019

Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau  
Số 70-72 Đề Thám - phường 2 - Thành phố Cà Mau- Tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

22. Vốn chủ sở hữu

22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
A	1	2	3	4	5	6	7
Số dư đầu năm trước	121.039.120.000	1.750.000.000	770.000.000	20.928.029.036	21.110.319.220	6.929.296.014	172.526.764.270
Tăng trong năm trước	-	-	461.725.000	2.760.205.299	22.383.626.340	1.850.416.427	27.455.973.066
Giảm trong năm trước	-	-	-	-	(24.713.803.368)	(1.285.946.607)	(25.999.749.975)
Số dư cuối năm trước, đầu năm nay	121.039.120.000	1.750.000.000	1.231.725.000	23.688.234.335	18.780.142.192	7.493.765.834	173.982.987.361
Tăng trong năm	-	-	406.065.000	2.456.841.650	20.554.164.539	1.762.263.680	25.179.334.870
Giảm trong năm	-	-	-	-	(17.941.151.205)	(1.334.985.745)	(19.276.136.950)
Số dư cuối năm	121.039.120.000	1.750.000.000	1.637.790.000	26.145.075.985	21.393.155.526	7.921.043.769	179.886.185.280

11/4/2019

Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau  
Số 70-72 Đề Thám - phường 2 - Thành phố Cà Mau - Tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

## 22b. Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu

	Tỷ lệ	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	24,26%	29.360.240.000	29.360.240.000
Công ty TNHH TM và DV Long Hưng	36,63%	44.334.250.000	24.207.830.000
Nguyễn Hoàng Sơn Lâm	14,37%	17.395.710.000	-
Nguyễn Ngọc Tuấn	-	-	20.126.420.000
Cổ đông khác	24,74%	29.948.920.000	47.344.630.000
<b>Cộng</b>	<b>100,00%</b>	<b>121.039.120.000</b>	<b>121.039.120.000</b>

## 22c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu	-	-
+ Vốn góp đầu năm	121.039.120.000	121.039.120.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	121.039.120.000	121.039.120.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	(12.103.912.000)	(18.163.294.695)

## 22d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.103.912	12.103.912
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.103.912	12.103.912
Cổ phiếu phổ thông	12.103.912	12.103.912
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.103.912	12.103.912
Cổ phiếu phổ thông	12.103.912	12.103.912
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành phát được đọc cùng với Báo cáo tài chính

Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau  
Số 70-72 Đề Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau - tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

## 22e. Cổ tức

Cổ tức được chia theo Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông hàng năm. Cổ tức năm nay được chia theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐ-2018 ngày 05 tháng 5 năm 2018. Trong năm, Công ty chi trả cổ tức 5% còn lại của năm 2017 và tạm ứng 5% cổ tức của năm 2018.

	Năm nay	Năm trước
- Cổ tức đã công bố và đã trả trong năm	14.073.903.395	20.224.576.875
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	14.073.903.395	20.224.576.875
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức đã công bố sau sau ngày kết thúc kỳ kế toán	6.051.956.000	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	6.051.956.000	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận	-	-

## 22f. Phân phối lợi nhuận

Số dư đầu năm	18.780.142.192
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20.554.170.539
Phân phối trong năm:	(17.941.151.205)
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.674.892.269)
- Thu lao HĐQT và Ban kiểm soát	(300.366.284)
- Quỹ đầu tư phát triển	(2.456.841.652)
- Chia cổ tức 2017	(6.407.676.750)
- Tạm chia cổ tức 2018	(5.695.309.250)
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	(406.065.000)
<b>Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm</b>	<b>21.393.161.526</b>

## 22g. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.493.765.834	6.929.296.014
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	1.762.263.680	1.850.416.427
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(1.334.985.745)	(1.285.946.607)
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.921.043.769</b>	<b>7.493.765.834</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau  
Số 70-72 Đề Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau - tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

## 23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Gốc ngoại tệ	VND	Gốc ngoại tệ	VND
Nợ khó đòi đã xử lý		14.194.004.328		14.231.157.328
Ngoại tệ các loại (USD)	542,83	8.687.342	542,83	8.687.342

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (ĐVT: VND)

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng bách hóa	3.025.475.843.459	2.899.222.474.615
Doanh thu bán xăng dầu	1.315.805.447.972	1.132.500.992.928
Doanh thu khác	315.568.368.459	254.440.632.879
<b>Cộng</b>	<b>4.656.849.659.890</b>	<b>4.286.164.100.422</b>

#### 1b Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên doanh, liên kết. Và không có các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên doanh, liên kết.

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Hàng bán bị trả lại	80.016.461	245.262.063
<b>Cộng</b>	<b>80.016.461</b>	<b>245.262.063</b>

### 3. Giá vốn bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán hàng hóa	2.925.508.155.662	2.846.965.496.691
Giá vốn hàng bán xăng dầu	1.254.491.061.705	1.073.548.176.780
Giá vốn khác	291.865.858.314	234.567.875.655
Chi phí dự phòng	682.330.092	-
<b>Cộng</b>	<b>4.472.547.405.773</b>	<b>4.155.081.549.126</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau  
Số 70-72 Đề Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau - tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

## 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thanh toán	5.550.782.565	5.095.482.077
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.770.092.771	904.028.141
Lãi bán hàng trả chậm	639.387.653	821.621.200
Cổ tức, lợi nhuận được chia	61.200.000	109.984.600
<b>Cộng</b>	<b>8.021.462.989</b>	<b>6.931.116.018</b>

## 5. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	14.154.462.229	12.498.358.369
Dự Phòng/ (hoàn nhập) giảm giá các khoản đầu tư	(495.666.683)	544.273.783
Chi phí tài chính khác	219.896.700	562.082.367
<b>Cộng</b>	<b>13.878.692.246</b>	<b>13.604.714.519</b>

## 6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	86.827.929.929	78.718.101.267
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ	9.898.595.755	7.556.964.919
Chi phí khấu hao TSCĐ	5.981.224.999	5.810.887.928
Chi phí mua ngoài	34.302.738.161	11.278.214.770
Chi phí khác bằng tiền	6.934.493.433	4.999.197.560
<b>Cộng</b>	<b>143.944.982.277</b>	<b>108.363.366.444</b>

## 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	16.052.653.959	15.716.037.500
Chi phí vật liệu quản lý	294.288.720	272.321.625
Chi phí khấu hao TSCĐ	80.003.742	27.743.392
Thuế, phí, lệ phí	3.764.740.940	2.329.002.494
Chi phí dự phòng	2.732.697.321	488.834.120
Hoàn nhập dự phòng	-	(660.430.269)
Chi phí mua ngoài	2.562.458.992	1.829.944.745
Chi phí khác bằng tiền	7.070.757.273	7.334.726.473
<b>Cộng</b>	<b>32.557.600.947</b>	<b>27.338.180.080</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau  
Số 70-72 Đê Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**8. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu từ các khoản thưởng, khuyến mại hộ còn thừa	28.931.648.008	40.333.653.739
Thu từ thanh lý tài sản	13.522.727	20.909.091
Thu từ các khoản nợ đã xóa	37.158.000	77.092.000
Thu nhập khác	121.823.148	1.791.217.271
<b>Cộng</b>	<b>29.104.151.883</b>	<b>42.222.872.101</b>

**9. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Phạt vi phạm hành chính	35.385.522	100.457.394
Chi phí khác	25.239.465	1.092.593
<b>Cộng</b>	<b>60.624.987</b>	<b>101.549.987</b>

**10. Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được tạm tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>30.905.952.071</b>	<b>30.583.466.322</b>
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	11.040.625.905	489.764.654
Chi phí không được trừ khi xác định TN chịu thuế	325.475.113	-
Tiền thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	282.000.000	-
Chi phí lãi vay loại trừ theo Nghị định 20/2017/NĐ-CP	10.494.350.792	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(61.200.000)	(109.984.600)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(61.200.000)	(109.984.600)
Thu nhập chịu thuế	41.946.577.976	31.073.230.976
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	8.389.315.595	6.214.646.195
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp truy thu (*)	200.208.257	70.332.496
<b>Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>8.589.523.852</b>	<b>6.284.978.691</b>

(\*) Là khoản truy thu thuế TNDN năm 2015, 2016 theo Biên bản Kiểm tra thuế ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thuế TP Bạc Liêu và khoản thuế thu nhập doanh nghiệp truy thu theo kết luận thanh tra thuế số 727/KL-CT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Cục thuế tỉnh Cà Mau.

Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau  
Số 70-72 Đê Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	102.880.583.888	106.150.340.465
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.192.884.475	25.503.604.850
Chi phí khấu hao TSCĐ	6.061.228.741	7.185.981.255
Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.865.197.153	13.480.728.676
Chi phí khác bằng tiền	17.769.991.646	17.766.519.344
<b>Cộng</b>	<b>173.769.885.903</b>	<b>170.087.174.590</b>

**12. Lãi trên cổ phiếu**

**12a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20.554.164.539	22.383.626.339
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(2.499.417.054)	(2.975.258.553)
Quỹ thưởng HĐQT, BDH	(444.000.000)	(300.366.284)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	18.054.747.485	19.408.367.786
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	12.103.912	12.103.912
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.492</b>	<b>1.603</b>

(\*) Tập đoàn tạm tính theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018, căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐ-2018 ngày 05 tháng 05 năm 2018. Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ điều chỉnh khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

**12b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	18.054.747.485	19.408.367.786
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:		
Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
...	-	-
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	18.054.747.485	19.408.367.786
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	12.103.912	12.103.912
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.492</b>	<b>1.603</b>



Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau  
Số 70-72 Đê Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (ĐVT:VND)**

**1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chuyển lợi nhuận được chia thành vốn chủ sở hữu	406.065.000	461.725.000
...		
<b>Cộng</b>	<b>406.065.000</b>	<b>461.725.000</b>

**2. Các khoản tiền và tương đương tiền Tập đoàn đang nắm giữ nhưng không được sử dụng**

Tập đoàn, không phát sinh các khoản tiền và tương đương tiền Tập đoàn đang nắm giữ nhưng không được sử dụng.

**3. Thu tiền từ đi vay**

Tiền thu từ đi vay là tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường (xem thuyết minh số V.20).

**4. Tiền trả nợ gốc vay**

Tiền trả nợ gốc vay là tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường (xem thuyết minh số V.20).

**VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG KHÁC (ĐVT:VND)**

**1. Tài sản tiềm tàng**

Tập đoàn không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**2. Nợ tiềm tàng**

Công ty không có nợ tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành.

Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau  
Số 70-72 Đê Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

*Cam kết bảo lãnh*

Tập đoàn không dùng tài sản để bảo đảm cho khoản vay của cá nhân. Ngoài ra, không có cá nhân dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty (xem thuyết minh số V.20).

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (\*)*

	Năm nay	Năm trước
Lương, thưởng và phúc lợi khác	3.773.068.871	2.761.339.985
Cổ tức nhận được	804.089.500	1.099.306.275
<b>Cộng</b>	<b>4.577.158.371</b>	<b>3.860.646.260</b>

(\*) Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều Hành.

**b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn bao gồm:

Các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt

Và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Long Hưng	Cổ đông lớn

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

	Năm nay	Năm trước
Mua hàng hóa	1.025.951.247.230	838.488.738.420
Trả tiền mua hàng	(1.045.912.140.500)	(762.447.655.100)

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

*Cam kết bảo lãnh*

Tập đoàn không dùng tài sản để bảo đảm cho khoản vay của cá nhân. Ngoài ra, không có cá nhân dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty (xem thuyết minh số V.20).

*Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau*  
Số 70-72 Dê Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018*

**4. Chi phí vốn hoá**

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh chi phí lãi vay vốn hoá.

**5. Báo cáo theo bộ phận**

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau

**5a. Theo lĩnh vực kinh doanh**

	Hoạt động xăng dầu	Hoạt động bách hóa	Hoạt động kinh doanh khác	Tổng
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.315.805.447.972	3.025.395.826.998	315.568.368.459	4.656.769.643.429
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
Giá vốn hàng bán	1.254.491.061.705	2.926.190.485.754	291.865.858.314	4.472.547.405.773
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>61.314.386.267</b>	<b>99.205.341.244</b>	<b>23.702.510.145</b>	<b>184.222.237.656</b>
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.132.500.992.928	2.898.977.212.552	254.440.632.879	4.285.918.838.359
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
Giá vốn hàng bán	1.073.548.176.780	2.846.965.496.691	234.567.875.655	4.155.081.549.126
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>58.952.816.148</b>	<b>52.011.715.861</b>	<b>19.872.757.224</b>	<b>130.837.289.233</b>

**5b. Theo khu vực địa lý**

Trong năm, hoạt động của Tập đoàn toàn bộ thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.

**6. Tài sản đảm bảo**

**Tài sản thế chấp cho đơn vị khác**

Tập đoàn cầm cố số tiền gửi có kỳ hạn với số tiền 10.000.000.000 đồng (xem thuyết minh số V.2, V.20), Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – chi nhánh Cà Mau (xem thuyết minh số V.10, V.11 và V.20) và giá trị hàng tồn kho để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – CN Cà Mau (xem thuyết minh số V.8, V.20). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 7.572.831.286 VND (số đầu năm là 7.604.734.261 VND).

Tập đoàn sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

*Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau*  
Số 70-72 Dê Thám - phường 2 - thành phố Cà Mau- tỉnh Cà Mau  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018*

**Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác**

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

**7. Thông tin về hoạt động liên tục**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Do vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.

**8. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ**

Theo thuyết minh tại mục V.4, sau ngày kết thúc niên độ, Tập đoàn đã hoàn thành xong việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 340/HĐCN, Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 341/HĐCN ngày 21 tháng 12 năm 2018 giữa bà Nguyễn Thị Việt Ánh và các bên chuyển nhượng. Và Tập đoàn đã uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị Việt Ánh – Tổng giám đốc đứng tên các Quyền sử dụng đất nêu trên.

Cà Mau, ngày 29 tháng 3 năm 2019.

Người lập biểu *PHÙ CHÍ ANH*  
Kế toán trưởng *PHÙ CHÍ ANH*  
Tổng Giám đốc *NGUYỄN THỊ VIỆT ANH*

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



**Cà Mau, Ngày 18 tháng 04 năm 2019**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



*Nguyễn Thị Việt Anh*